|  |
| --- |
| **TRƯỜNG ĐẠI HỌC LÂM NGHIỆP**    **VỞ GHI BÀI**  **MÔN GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG – AN NINH (HP2)**  **Họ tên: Lê Văn Lộc**  **Email:** [**levanlocbavi2002@gmail.com**](mailto:levanlocbavi2002@gmail.com)  **SĐT: 035 646 1193**  **Hà Nội, tháng 1 năm 2022** |

# **BUỔI 1: NGÀY 4/1/2022**

## **BÀI GIẢNG: PHÒNG, CHỐNG MỘT SỐ LOẠI TỘI PHẠM XÂM HẠI DANH DỰ, NHÂN PHẨM CỦA NGƯỜI KHÁC**

1. **Nhận thức về tội phạm xâm hại danh dự, nhân phẩm của người khác:**
2. **Khái niệm và dấu hiệu pháp lí của các tội phạm xâm phạm danh dự, nhân phẩm của người khác:**

* **Danh dự:** Là sự coi trọng của xã hội về con người hoặc tổ chức nào đó và được thừa nhận như một quyền nhân thân. Là phạm trù cá nhân mang tĩnh xã hội, luôn gắn liền với các chủ thể xác định, là một trong những yếu tố để khẳng định vai trò, vị trí, uy tín của một người hoặc một tổ chức trong xã hội, được Hiến pháp, Pháp luật bảo hộ, không ai được xâm phạm.
* **Nhân phẩm:** Nhân phẩm là phẩm giá của con người, là giá trị tinh thần của một cá nhân với tính cách là một con người; mỗi con người luôn có những phẩm chất riêng nhất định, những phẩm chất này sẽ làm nên giá trị của cá nhân.
* Nhân phẩm, danh dự của mỗi cá nhân được đánh giá trên cơ sở sự tích lũy cá nhân và những chuẩn mực đạo đức xã hội.
* Danh dự, nhân phẩm của con người là những yếu tố về tinh thần, bao gồm phẩm giá, giá trị, sự tôn trọng, tình cảm yêu mến của những người xung quanh, của xã hội đối với người đó. Hành vi xâm phạm danh dự, nhân phẩm, của con người là làm cho người đó bị xúc phạm, tổn thương về tinh thần và xấu hổ đối với những người xung quanh, người trong gia đình, tập thể, trong nhân dân, trong xã hội tùy thuộc vào vị thế, vai trò và nhiệm vụ, tuổi tác của người đó và mức độ hành vi phạm tội.
* Xâm phạm danh dự, nhân phẩm của con người được thể hiện ở những hành vi nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp hoặc gián tiếp xâm phạm đến danh dự, nhân phẩm của con người.

1. **Khái niệm:** Tội xâm phạm danh dự, nhân phẩm của con người là những hành vi nguy hiểm cho xã hội được quy định trong Bộ luật hình sự, do người có năng lực trách nhiệm hình sự và đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự thực hiện một cách cố ý hoặc vô ý xâm phạm tới quyền được tôn trọng và bảo vệ về danh dự, nhân phẩm được Hiến pháp và Pháp luật hình sự ghi nhận và bảo vệ.
2. **Dấu hiệu pháp lí của các tội xâm phạm danh dự, nhân phẩm của con người:**

* Khách thể của các tội xâm phạm danh dự, nhân phẩm của con người: Đó là các tội phạm xâm phạm đến quyền được bảo hộ về danh dự, nhân phẩm của con người.
* Mặt khách quan của các tội xâm phạm danh dự, nhân phẩm của con người thể hiện ở những hành vi nguy hiểm cho xã hội (hành động hoặc không hành động) xâm phạm trực tiếp tới danh dự, nhân phẩm của con người.
* Chủ thể của các tội phạm xâm phạm đến danh dự, nhân phẩm của con người là người có năng lực trách nhiệm hình sự hoặc pháp nhân thương mại thực hiện.
* Mặt chủ quan của các loại tội xâm phạm đến danh dự, nhân phẩm của con người: Phần lớn các tội phạm được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp.

1. **Phân loại các tội phạm xâm phạm đến danh dự, nhân phẩm của con người**

* **Các tội xâm phạm tình dục:** Nhóm tội này gồm:
* Tội hiếp dâm; cưỡng dâm; dâm ô với người dưới 16 tuổi.
* Tội giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi.
* Tội sử dụng người dưới 16 tuổi vào mục đích khiêu dâm.
* **Các tội mua bán người:** Nhóm tội này gồm:
* Tội mua bán người (chủ yếu là tội mua bán phụ nữ, trẻ em).
* Tội mua bán người dưới 16 tuổi; chiếm đoạt người dưới 16 tuổi.
* Tội đánh tráo người dưới 1 tuổi.
* Tội mua bán, chiếm đoạt mô hoặc bộ phận cơ thể người.
* **Các tội làm nhục người khác:** Nhóm tội này gồm:
* Tội làm nhục người khác.
* Tội vu khống.
* Tội hành hạ người khác.
* **Nhóm tội khác như:**
* Tội lây truyền HIV cho người khác; cố ý truyền HIV cho người khác.
* Tội chống người thu hành công vụ.

1. **Nguyên nhân, điều kiện của tình trạng phạm tội danh dự, nhân phẩm:**

* Sự tác động bởi những mặt trái của nền kinh tế thị trường: Nền kinh tế thị trường, bên cạnh những mặt ưu điểm cũng bộc lộ những mặt trái trở thành những nguyên nhân làm phát sinh tội phạm, đó là:
* Hình thành lối sống hưởng thụ xa hoa, truy lạc của một bộ phận người trong xã hội.
* Đã làm xuống cấp nhiều về mặt văn hóa, đạo đức, lối sống làm mất đi truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tốc.
* Đẩy mạnh tốc độ phân tầng xã hội, tạo ra sự phân hóa giàu, nghèo sâu sắc, một bộ phận giàu lên nhanh chóng trong đó có một số người làm giàu bất chính từ đó dẫn đến phạm tội; mặt khác khong ít những người không có tư liệu sản xuất phải ra thành phố, thị xã làm thuê kiếm sống bị tác động bởi những hiện tượng tiêu cực dễ dẫn đến phạm tội.
* Tác động trực tiếp, toàn diện của những hiện tượng tiêu cực do chế độ cũ để lại:
* Hậu quả của chế độ thực dân, đế quốc cùng với chiến tranh kéo dài trong nhiều năm đã phá hoại cơ sở vật chất, hình thành lối sống hưởng thụ, tư tưởng tham lam, ích kỉ, sa đọa trụy lạc trong một bộ phận nhân dân.
* Tư tưởng trọng nam, khinh nữ; những tác động tiêu cực, tàn dư của chế độ xã hội cũ còn tồn tại lâu dài tác động vào đời sống xã hội làm nảy sinh cac hiện tượng tiêu cực trong đó có tội phạm.
* Sự thâm nhập, ảnh hưởng của tội phạm, tệ nạn xã hội của các quốc gia khác
* Công tác đấu tranh chốn tội phmaj của cac cơ quan chức năng nói chung và của ngành công an nói riêng còn bộ lộ nhiều yếu kém, thiếu sót, thể hiện trên các mặt:
* Trình độ nghiệp vụ, pháp luật của một bộ phận cán bộ chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn dẫn đến khuynh hướng né tránh, thậm chí có một số cán bộ biến chất, tiếp tay cho tội phạm, buông lỏng công tác đấu tranh trấn áp tội phạm.
* Mối quan hệ giữa các cơ quan bảo vệ pháp luật chưa thực sự đồng bộ, thiếu thống nhất trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử tội phạm, giáo dục, cải tạo phạm nhân. Hoạt động trao đổi thong tin giữa các cơ quan bảo vệ pháp luật còn chưa tốt.
* Số vụ phát hiện, điều tra ít hơn so với thực tế tội phạm xảy ra, tội phạm ẩn còn nhiều.
* Hoạt động điều tra, xử lí tội phạm chưa kịp thời, hiệu quả chưa cao, xử lỉ chưa nghiêm minh.
* Những sơ hở, thiếu sót trong các mặt công tác quản lí của Nhà nước, các cấp, các ngành bao gồm: Sơ hở, thiếu sót trong quant lí con người, quản lí văn hóa, quản lí nghề nghiệp kinh doanh.
* Những thiếu sót trong giáo dục đạo đức, lối sống, nâng cao trình độ văn hóa của người dân.
* Hệ thống pháp luật chưa hoàn thiện, việc thực thi pháp luật kém hiệu quả, một số chính sách về kinh tế, xã hội chậm đổi mới tạo sơ hở cho tội phạm hoạt động phát triển. Sự chậm đổi mới về chủ trương, chính sách về kinh tế xã hội và pháp luật đã bộ lộ những sơ hở khiến cho một số đối tượng lợi dụng để họa động phạm tội.

1. **Nhận thức về công tác phòng, chống tội phạm xâm phạm danh dự, nhân phẩm của người khác**
2. **Khái niệm phòng , chống tội phạm xâm phạm danh dự, nhân phẩm của người khác:**
3. **Khái niệm:** Phòng, chống tội phạm là việc các cơ quan của Nhà nước, các tổ chức xã hội và công dân bằng nhiều biện pháp nhằm khắc phục những nguyên nhân, điều kiện của tình trạng phạm tội nhằm ngăn chặn, hạn chế và làm giảm từng bước, tiến tới loại trừ tội phạm ra khỏi đời sống xã hội.
4. **Phương hướng phòng, chống tội phạm:**

* Phòng ngừa tội phạm là phương hướng chính, là tư tưởng chỉ đạo trong công tác đấu tranh phòng chống tội phạm, phòng ngừa không để tội phạm xảy ra.
* Phòng ngừa mang ý nghĩa chính trị xã hội sâu sắc, làm tốt công tác phòng ngừa giúp giữ vũng an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội. bảo vệ tài sản của xã hội, tính mạng, sức khoẻ, danh dư, phầm giá của mọi người dân.
* Làm tốt công tác phỏng ngừa tội phạm mang ý nghĩa kinh tế sâu sắc, tiết kiện ngân sách Nhà nước, sức lao động của các nhân viên Nhà nước, của công dân trong các hoạt động điều tra truy tố xét xử và giáo dục cải tạo người phạm tội, cũng như trong việc giải quyết các vấn đề có liên quan đến tội phạm.
* Hưởng thứ nhất: Phát hiện, khắc phục, hạn chế và đi đến thủ tiêu các hiện tượng xã hội tiêu cực.
* Hưởng thứ hai: Hạn chế đến mức tháp nhất hậu quả, tác hại khi tôi phạm xảy ra.
* Phòng chống tội phạm mang tinh đồng bộ, hệ thống và có sự phối kết hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, tổ chức và cá nhân.

1. **Mục đích của công tác phòng ngừa tội phạm:**

Là khắc phục, thủ tiêu các nguyên nhân, điều kiện của tình trạng phạm tội nhằm ngăn chặn, hạn chế, làm giảm từng bước tiến tới loại trừ tội phạm này ra khói đời sống xã hội.

1. **Chủ thể và quan hệ phối hợp trong phòng, chống tội phạm xâm phạm danh dự, nhân phẩm của người khác**
2. **Chủ thể hoạt động phòng chống tội phạm:**

* Quốc hội, hội đồng nhân dân các cấp.
* Chính phủ và uỷ ban nhân dân các cấp.
* Các tổ chức xã hội, các tổ chức quần chúng tự quản.
* Các cơ quan bảo vệ pháp luật: Công an, Viện kiểm sát, Toà án
* Từng công dân.

1. **Nguyên tắc tổ chức hoạt động phòng chống tội phạm:**

* Nguyên tắc pháp chế.
* Nguyên tắc dân chủ xã hội chủ nghĩa.
* Nguyên tắc nhân đạo trong phòng ngừa.
* Nguyên tắc khoa học và tiến bộ trong phòng ngừa.
* Nguyên tắc phối hợp chặt chẽ giữa các chủ thể trong công tác phòng ngừa tội phạm.
* Nguyên tắc cụ thể hóa trong phòng rigừa tội phạm.

1. **Nội dung hoạt động phòng chống tội phạm xâm phạm danh dự, nhân phẩm**
2. **Tổ chức tiến hành các hoạt động phòng ngừa tội phạm:**

* Một là, đổi mới và hoàn thiện thể chế, chính sách kinh tế, xã hội góp phần bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao hiệu quả phòng, chống tội phạm.
* Gắn việc hoạch định, thực hiện các chính sách phát triển kinh tế, xã hội với công tác phòng, chống tội phạm, khắc phục sơ hở, thiếu sót mà tội phạm có thể lợi dụng hoạt động.
* Tăng cường công tác giáo dục, bồi dưỡng kiến thức QP-AN, nhất là kiến thức về phòng, chống tội phạm cho cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân.
* Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật, tập trung nghiên cứu dự báo, luật hóa kịp thời các hành vi nguy hiểm cho xã hội mới xuất hiện.
* Hoàn thiện chế độ, chính sách đặc thù đối với các cán bộ kiêm nhiệm và những người không hưởng lương từ ngân sách nhà nước tham gia công tác phòng, chống tội phạm.
* Hai là, nâng cao chất lượng hiệu quả phong trào toàn dân bảo an ninh Tổ quốc.
* Ba là, quản lý, giáo dục cải tạo và tái hòa nhập cộng đồng đối với người phạm tội, vi phạm pháp luật và đối tượng có nguy cơ phạm tội.
* Bốn là, tăng cường hiệu lực công tác quản lý nhà nước về trật tự xã hội. tập trung quản lý nhà nước về cư trú, xuất cảnh, nhập cảnh, quản lý trong lĩnh vực công nghệ thông tin. truyền thông, xuất bản.
* Năm là, đẩy mạnh hoạt động phòng ngừa nghiệp vụ: Nghiên cứu xử lý, giải quyết thu hồi tài sản được thu giữ trong cua trình phát hiện, điều tra, truy tố, xét xử có hiệu quả nhất.

1. **Các biện pháp phòng ngừa tội phạm xâm phạm danh dự, nhân phẩm**

* Phòng ngừa chung (phòng ngừa xã hội) là tổng hợp tất cả các biện pháp về chính trị, kinh tế, văn hoá, pháp luật, giáo dục.
* Phòng chống riêng (phòng, chồng của một lĩnh vực) là việc áp dụng các biện pháp mang tính đặc trung, chuyên môn của từng ngành, từng lực lượng, trong đó hoạt động của công an là nòng cốt.
* Hệ thống các biện pháp phòng ngừa tội phạm được xác định ở hai mức độ khác nhau: Phòng ngừa chung (phòng ngừa xã hội) và phòng chống riêng (chuyên môn).
* Khi nghiên cứu các biện pháp phòng chống tội phạm có thể phân loại thành các hệ thống biện pháp phỏng chống như sau:
* Theo nội dung tác động của phòng ngừa tội phạm: Biện pháp KT, giáo dục, tổ chức, pháp luật.
* Theo phạm vi, quy mô tác động của các biện pháp phỏng chống tội phạm: Có các biện pháp trong một tỉnh hay quốc gia.
* Theo phạm vi các lĩnh vực hoạt động của Nhà nước, xã hội như: Trong các lĩnh vực kinh tế, giao thông.
* Theo phạm vi đối tượng tác động của biện pháp phòng chống tội phạm, có Các biện pháp phòng chống tội phạm nói chung trong cả nước hoặc biện pháp phòng chống cá biệt.
* Theo chủ thể hoạt động phòng chống tội phạm. Các cơ quan trực tiếp chỉ đạo và thực hiện chuyên môn phòng chống tội phạm: Công an. Viện kiểm sát Toà án; các tổ chức xã hội. Đoàn thanh niên, hội phụ nữ; biện pháp của công dân.

1. **Phòng chống tội phạm xâm phạm danh dự, nhân phẩm trong nhà trường:**
2. **Trách nhiệm của nhà trường:**

* Thực hiện đầy đủ chương trình phòng chống tội phạm trong nhà trường, đầy mạnh tuyên truyền nâng cao trách nhiệm của cán bộ, giáo viên, sinh viên trong đấu tranh phòng chống tội phạm.
* Xây dựng nhà trường trong sạch, lành mạnh không có các hiện tượng tiêu cục, tệ nạn xã hội và tội phạm. Xây dựng quy chế quản lí sinh viên, quản lí kí túc xá, các tổ chức sinh viên tự quản, tổ thanh niên xung kích để tuần tra kiểm soát trong khu vực trường.
* Tổ chức cho sinh viên tham gia kí kết không tham gia tệ nạn xã hội. không có hành vi hoạt động phạm tội.
* Tổ chức cho sinh viên tham gia các cuộc thi tìm hiểu về pháp luật Hình sự phỏng chống tệ nạn xã hội, tội phạm nói chung trong đó có tội phạm danh dự, tỉnh mạng.
* Phát động các phong trào trong nhà trường hưởng ứng các cuộc vận động toàn dân tham gia phòng chống tội phạm với nội dung, hình thức phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh của nhà trường.
* Phối hợp với lực lượng công an cơ sở trong rà soát phát hiện, cung cấp số sinh viên có biểu hiện nghi vấn hoạt động phạm tội để có biện pháp quản lí, giáo dục ; đấu tranh xoá bỏ các tụ điểm hoạt động tệ nạn xã hội ở khu vực xung quanh trường.

1. **Trách nhiệm của sinh viên:**

* Không ngừng học tập nâng cao kiến thức, ý thức pháp luật và nội dung cơ bản nhất về phòng ngừa tội phạm. Tuyên truyền phổ biến pháp luật cho mọi người. Chấp hành nghiêm chỉnh những nội quy, quy định của nhà trưởng trong lĩnh vực học tập, sinh hoạt tập thể.
* Khi có vụ phạm tội xảy ra trong khu vực trưởng, lớp phát hiện và cung cấp cho cơ quan chức năng những thông tin có liên quan đến vụ việc phạm tội, người phạm tội; tuỳ theo từng điều kiện cụ thể của mỗi người mà có triể tham gia cộng tác giúp đỡ lực lượng công an một cách công khai hay bí mật.

## **BÀI GIẢNG: NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ AN NINH PHI TRUYỀN THỐNG.**

1. **Khái niệm, đặc điểm, bối cảnh nảy sinh:**

* *Mặc dù trong lịch sử phát triển, loài người phai giai quyết nhiều vấn dề an ninh phi truyền thống như hạn hán, nạn đói, dịch bệnh... nhưng do nhiều yếu tố. khác nhau nên vấn đề an ninh phi truyền thống chưa được nghiên cứu và dánh giá dầy du, toàn diện.*

1. **Khái niệm**

* “An ninh phi truyền thống” là sư ổn định và phát triển bền vững của các lợi ích quốc gia cơ ban, quan trọng mang tỉnh phi quân sự có mối liên hệ tương tác chặt chẽ với a minh, phát triển của khu vực và thế giới.
* Nhắc đến an ninh phi truyền thống không thể không nhắc đến mỗi de dọa an ninh phi truyền thống với đặc trưng về nguồn gốc là ngoại vấn đề quân sự phạm vi tác động nh hưởng mang tính xuyên quốc gia. Mối đe dọa an ninh phi truyền thống cơ sự gắn kết với an ninh phi truyền thống, là các yếu tố xâm hai hoặc de dọa xâm hai đến an ninh phi truyền thống.
* Đối với nước ta việc giải quyết một số vấn đề an ninh phi truyền thống được Đảng và Nhà nước hết sức quan tâm và thực hiện có hiệu quả.
* **Từ khái niệm cho ta thấy:**
* An ninh phi truyền thống là việc bảo đảm an toàn, không có hiểm nguy cho cá nhân con người, quốc gia dân tộc và toàn nhân loại trước các mối đe dọa có nguồn gốc phi quân sự.
* Các mối đe dọa An ninh phi truyền thống có mối liên hệ, lan tỏa nhanh, ảnh hưởng rộng, tương tác chặt chẽ với an ninh, an toàn, sự phát triển của khu vực và thế giới.

1. **Đặc điểm:**
2. **An ninh phi truyền thông mang tính toàn cầu:**

* Một là các sản để thuộc về An ninh phi truyền thống đều là những vấn đề có tầm ảnh hưởng rộng, tất cả các quốc gia trên thế giới đều phải đối mặt và không có quốc gia nào được loại trừ.
* Hai là các vấn đề An ninh phi truyền thống có tính khuếch tan rộng

Ba là, những nhân tố, yếu tổ chủ thẻ của An ninh phi truyền thống như tổ chức khủng bố, an ninh mạng năm rãi khắp và có mạng lưới trên toàn thế giới.

1. **An mình phi truyền thống mạng tỉnh đa dạng**

* Từ tinh chất de dọa và đối tượng bị de dọa, ANPTT được chia thành 5 loại chính gồm:
* Vấn đề an ninh liên quan đến sự phát triển bền vững.
* Mỗi đe dọa, uy hiệp đến từ sự ổn định an ninh khu vực và quốc tế.
* Tổ chức tội phạm xuyên quốc gia.
* Tổ chức tồn tại ngoài nhà nước thách thức trật tự an ninh quốc tế.
* Vấn đề an ninh gây ra bởi sự phát triển công nghệ và toàn cầu hoá.

1. **An ninh phi truyền thống mang tỉnh hộc phát:** Các mối đe dọa đến tử ANPTT lại bùng nổ nhanh chóng, diễn ra đột ngột, khó kiểm soát, thiếu dấu hiệu rõ ràng.
2. **An mình phủ truyền thống mang tính chuyển hóa:**

* Thứ nhất, nhiều vấn đề an ninh phi truyền thống lá hậu quá trực tiếp của các vấn đề an ninh truyền thống.
* Thứ hai một số vấn đề an ninh truyền thống có thể phát triển thành các vấn đề an ninh phi truyền thống.
* Thứ ba một số vấn đề an ninh phi truyền thống cũng có thể gây ra mâu thuẫn và xung đột trong an ninh truyền thống.
* **Tóm lại: An ninh phi truyền thống gồm các đặc điểm sau:**
* Các mối đe dọa an ninh phi truyền thống gồm hai loại là: có bạo lực và phi bạo lực.
* Các mối đe dọa an ninh phi truyền thống có xu hướng vận động, mở rộng, lan tràn xuyên quốc gia.
* Mối đe dọa an ninh phi truyền thống đe dọa an ninh khu vực, an ninh quốc tế.
* Các mối đe dọa an ninh phi truyền thống có quan hệ, tác động, ảnh hưởng lẫn nhau và với các mối đe dọa an ninh truyền thống.

1. **Bối cảnh này sinh an ninh phi truyền thống:**

* Sự biến đổi của cục diện quốc tế sau chiến tranh lạnh: là hưởng đến quan hệ giữa các quốc gia, các tổ chức với mối quan tâm hàng đầu là kết thúc sự đổi đầu có tỉnh cân bằng nhiều thập kỷ giữa Liên Xô và Mĩ.
* Quá trình toàn cầu hóa diễn ra trên phạm vi rộng, tốc độ nhanh: Toàn cầu hỏa làm xuất hiện và nhân rộng một loạt các mạng lưới liên kết ở cấp độ toàn cầu, thích thực biên giới lãnh thổ, giam sự khác biệt về văn hóa, suy thoái các giá trị truyền thống, đặc trưng quốc gia.
* Các quốc gia tập trung nguồn lực phát triển kinh tế - xã hội: Sau chiến tranh lạnh, các quốc gia có xu hướng phân bố các nguồn lực đồng đều, theo hưởng giảm bớt chi tiêu trong lĩnh vực quân sự.
* Khoa học và công nghệ phát triển: Các thành tựu khoa học và công nghệ đã tạo ra những đột phá, được áp dụng nhanh chóng vào công tác bao vệ ninh của mỗi quốc gia.

1. **Những thách thức và đe dọa An ninh phi truyền thống ở nước ta được thể hiện ở 3 nguy cơ bản sau:**

* **Thử nhất, làm suy giảm sức mạnh quốc phòng của đất nước:** An ninh phi truyền thống tác động tạo tâm lý hoang mang, làm suy giảm ý chí, quyết tâm và lòng tin của nhân dân ăn dối với chế độ, đồng thời, có thể làm gia tăng tăng mẫu thuẫn xã hội, nhất là giữa các tầng lớp dân cư tác động tử an ninh phi truyền thống sẽ làm kim hãm, thậm chỉ phá hoại sự phát triển của nền kinh tế, gây khó khăn trong việc kết hợp kinh tế với quốc phòng và mở rộng hợp tác quốc tế về kinh tế; làm suy giảm đáng kể khả năng dự trữ và huy động cơ sở vật chất từ nền kinh tế cho các nhiệm vụ quốc phòng cũng như khả năng đầu tư cho Quốc Phòng nói chung, cho hiện đại hóa Quân đội nói riêng.
* **Thứ hai, gây mất ổn định của quốc gia:**
* Thực tiễn cho thấy, mất ổn định quốc gia do nhiều nguyên nhẫn, trong đó tác động từ an ninh ph truyền thống là một trong những nguyên nhân quan trọng khó lường. Hậu qua từ an ninh phi truyền thống có thể gây ra mất ổn định đất nước trên nhiều lĩnh vực như. Chính trị, kinh tế, văn hoa - xã hội, quốc phòng - an ninh và đối ngoại, vv. Biến đổi khí hậu, dịch bệnh, xung đột sắt tộc, tôn giáo, khung bố và tội phạm mà tuy... sẽ có tác động trực tiếp làm kim hãm phát triển kinh tế, gia tăng đói nghèo. Từ đó, làm thay đổi kết cấu xã hội, mẫu thuẫn nội bộ gia tăng, tạo tâm lý bắt binh, chống đối của dân chúng đối với chính quyền, gây khung hoang xã hội trầm trọng.
* Đặc biệt hiện nay, tác động của an ninh thông tin có thể gây rối loạn hệ thống mạng của đất nước, dẫn đến sự sụp đổ toàn bộ hệ thống điều khiển quốc gia, tạo ra các luồng thông tin xuyên tạc, bóp méo sự thật, gây chia rẽ nội bộ. làm mất mềm tin của nhân dân dối với Đang, nha nước. Từ đó, các thế lực thủ dịch dậy mạnh chiến lược “diễn biến hòa bình", thúc dậy "tự diễn biển". “tự chuyển hóa", kích động gây rồi, biểu tình, bạo loạn, làm mất ổn định chính trị, tạo cớ can thiệp từ bên ngoài.
* **Thứ ba, hinh thành nguy cơ xung đột và chiến tranh:**
* Xét tổng thể, nguy cơ xung đột và chiến tranh được hình thành từ nhiều nguyên nhân, cả khách quan và chủ quan, ca bên trong và bên ngoài. trong đó các nguyên nhân từ tác động an ninh phi truyền thống, nhất là từ khủng bố, tội phạm xuyên quốc gia, ma túy, xung đột dân tộc, sắc tộc và khai thác tài nguyên.
* Vì vậy, ngăn chặn, đẩy lùi nguy cơ xung đột và chiến tranh với nhiều quốc gia thực chất là ngăn chặn, đối phó với các thách thức an ninh phi truyền thống và đây được coi là một một trong những mục tiêu cơ bản của quốc phòng an ninh mỗi nước.
* Tóm lại, đối với Việt Nam, nguy cơ xung đột và chiến tranh từ tác động của an ninh phí truyền thống có thể ít xảy ra nhưng không thể không dự báo dễ chủ động phòng ngừa Hiện nay, các loại tội phạm về an ninh mạng ma túy, buôn bản phụ nữ và trẻ em, tội rửa tiên và các loại tội phạm trên lĩnh vực thương mại, đầu tư,..vẫn diễn biến phức tạp và là một trong những nhân tố gây mất ổn định, nhất là trên các tuyến biên giới, có thể làm tổn hại tới quan hệ với các nước. Điều đó cho thấy, nguy cơ từ an ninh phi truyền thống tác động đến quốc phòng Việt Nam không chỉ từ các vấn đề trong nước mà còn từ các vấn đề khu vực và thế giới.

1. **Nội dung của An ninh phi truyền thống:**
2. **Biến đổi khí hậu:** Việt Nam được đánh giá là một trong năm nước chịu ảnh hưởng nặng nề nhất của biến đổi khí hậu do đường bờ biển dài.
3. **An ninh tài chính tiền tệ:** Giai đoạn trước năm 2007 là giai đoạn tương đối ổn định với tốc độ tăng trưởng khoảng 7.88", mỗi năm. Sau năm 2007, kinh tế Việt Nam có sự bất ổn trong các biến số kinh tế vĩ mô.
4. **An ninh năng lượng:** Hệ thống năng lượng của Việt Nam dựa trên ba trụ cột chính là dầu khí, than đá, điện lực. Các nguồn năng lượng chủ yếu của Việt Nam chưa được đảm bảo.
5. **An ninh môi trường:**

* Nạn khai thác tài nguyên khoang san trái phép, săn bắt, buôn bản, vận chuyển trái phép động, thực vật hoang dã, quý hiếm, tàn phá rừng diễn ra ở nhiều địa phương.
* Tình trạng nhập khẩu trái phép rác thai công nghiệp, chất thải nguy hại, phế liệu chưa được làm sạch vào Việt Nam diễn biến phức tạp.

1. **An ninh thông tin:**

* Tình trạng lộ, lọt thông tin bí mật nhà nước diễn ra ngày càng nghiêm trọng. Các thế lực thu dịch tăng cường hoạt động chống phá ta trên lĩnh vực thông tin, truyền thống.
* Ý thức bảo vệ thông tin của người dân còn thấp, dễ bị du dỗ, tin theo các thông tin sai sự thật.

1. **An ninh nguồn nước:** Việt Nam hiện dạng nằm trong nhóm quốc gia thiếu nước. Cùng với đó, nhu cầu về nước xu hướng tăng.
2. **Vấn đề dân tộc:** Vấn đề dân tộc luôn bị các thế lực thủ dịch, đối tượng phản động lợi dụng nhằm thực hiện các hoạt động chống phá cách mạng.
3. **Vấn đề tôn giáo:** Các thế lực thù dịch, dối tượng phản động thương lợi dụng các vẫn dễ tôn giao dể chống phá cách mạng Việt Nam. Cùng với do, các đối tượng dây mạnh quốc tế hóa vấn để tôn giáo, tạo tiền dề nước ngoài can thiệp vào công việc nội bộ.
4. **Chủ nghĩa khủng bố:** Với âm mưu lật sự lãnh đạo của Đảng, quản lý xã hội của Nhà nước, các thế lực thù địch gia tăng hoạt động kích động các hoạt động khung bố, tạo bất ổn trong sống xã hội.
5. **Ứng phó với các mối đe dọa An ninh phi truyền thống:**
6. **Quan điểm cơ bản của Đảng, Nhà nước ta về ứng phó với các mối đe dọa an ninh phi truyền thống:**

* Từ Đại hội Đảng lần thứ VIII trở về trước, thuật ngữ ANPTT chưa được Đang ta sử dụng chính thức nhưng các mối de dọa ANPTT đã được mô ta (xác định 4 nguy cơ đe dọa sự tồn vong của chế độ - Hội Nghị Đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ khóa VI (1994).

1. **Những giải pháp cơ bản nhằm ứng phó với các mối đe dọa an ninh phi truyền thống ở Việt Nam:**

* **Một là,** nâng cao nhận thức về các mối đe dọa An ninh phi truyền thống đối với an ninh con ngan, an ninh cộng đồng an ninh quốc gia và an ninh nhân loại:

+ Cần quán triệt sâu sắc quan điểm của Đảng, trên cơ sở đó cần làm cho ca hệ thống chính trị và các tầng lớp nhân dân nhận thức đẩy đủ về thách thức, tác động, anh hương của An ninh phi truyền thống đối với đời sống con người, cộng đồng và an ninh quốc gia.

+ Nâng cao nhận thức cho các thành phần trong xã hội về mỗi de dọa An ninh phi truyền thống có thể bằng nhiều con dường, cách thức khác nhau.

* ***Thứ nhất,*** Đảng ta luôn đặt các mối đe dọa an ninh phi truyền thống bên an ninh truyền thống, trong đó các mối đe dọa an ninh phi truyền thống dù vẫn tiềm tảng và biểu hiện dưới các hình thức, mức độ khác nhau, nhưng xu hướng hòa bình vẫn là chủ đạo, còn vấn đề an ninh phi truyền thống đang nổi lên gay gåt.
* ***Thứ hai,*** các thách thức an ninh phi truyền thống đang diễn biến phức tạp do mặt trái của toàn cầu hóa, của kinh tế thị trường, của sử dụng thành tựu khoa học công nghệ.
* ***Thứ ba,*** định dạng các mối đe dọa an ninh phi truyền thống bao gồm an ninh con người, an ninh tài chính, an ninh năng lượng, an ninh lương thực trực, biến dổi khi hậu, thiên tại, dịch bệnh... phạm vi các mối de dọa an ninh phi truyền thống sẽ còn mở rộng và diễn biến rất phức tạp, dòi hỏi phải tiếp tục theo dõi, nghiên cứu và bổ sung kịp thời.
* ***Thứ tư,*** các mối đe dọa an ninh phi truyền thống không của riêng Việt Nam mà mang tinh toàn cầu.
* ***Thử năm,*** một số mối đe dọa an ninh phi truyền thống có khả năng chuyển hóa thành an ninh truyền thống, như xung đột dân tộc, tôn giáo, khủng bố, bạo loạn chính trị.
* *Nhiều vấn đề an ninh phi truyền thống phát sinh từ các yếu tố nhân tạo, tức do chính con người tạo ra một cách vô tỉnh hoặc cổ ý, rồi đến lượt nó tạo mối đe dọa đối với an ninh con người, an ninh cộng đồng, an ninh quốc gia và rộng hơn là an ninh nhân loại*
* *Một vấn đề nữa có tầm quan trọng trong nâng cao nhận thức về cách thức an ninh phi truyền thống là làm cho mọi người phải tinh về sự uy hiếp của nó đối với an ninh con người, an ninh cộng đồng, an ninh quốc gia và an ninh nhân loại đối với an ninh con người, các mối đe dọa an ninh phi truyền thống uy hiếp đến khả năng trưởng thành lãnh mạnh, được bảo đảm an ninh và an sinh, tức đe dọa đến quyền phát triển của con người trong thế giới hiện đại*
* *Nâng cao nhận thức cho các thành phần trong xã hội về mối đe dọa an ninh phi truyền thống có thể băng nhiều con đường, cách thức khác nhau trước hết là thông qua hình thực truyền thông để tác động đến nhận thức cho cộng đồng xã hội, gồm cá báo nói, báo hình, bao viết và mạng mternet. Hình thức thứ hai là lồng ghép các biện pháp giáo dục, nâng cao nhận thức cho người dân, doanh nghiệp về các vấn đề an minh phi truyền thống. Trong các chương trình, dự án phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, bảo vệ môi trường sinh thái.*
* **Hai là,** chủ động, tích cực phòng ngừa, ứng phó với các mối đe dọa An ninh phi truyền thống:
* Chủ động và tích đầu tư phát triển bền vững, ngừng nâng cao dời sống vật và tinh thần của nhân dân lo bao vệ môi trường sinh thái
* Phân loại từng lĩnh An ninh phi truyền thống với đặc khác để xác những có phương thức quản trị An ninh phi truyền thống phù hợp.
* **Ba là,** phát huy sức mạnh tăng hợp của hệ thống chính trị và toàn xã hội trong quản trị và kiểm soát các mối đe dọa An ninh phi truyền thống:
* Phải tăng cường vai trò lãnh đạo của tổ chức dạng các cấp đối với hoạt động quản trị An ninh phi truyền thống.
* Tiếp tục hoàn thiện quan lý nhà nước, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các đoàn thể Chính trị - Xã hội, cộng đồng doanh nghiệp và toàn dân trong phòng ngừa và ứng phó với các mối de dọa An ninh phi truyền thống.
* **Bốn là,** mở rộng và tăng cường hợp tác quốc tế vũ phong ng kiểm soat và ứng phó với các mối đe dọa An ninh phi truyền thống:
* Quán triệt quan điểm của Đảng ta Chủ động, tích cực hợp tác cùng các nước, các tổ chức khu vực và quốc tế trong việc ủng phó với những thách thức An ninh phi truyền thống.
* Thống nhất nhận thức. xây dựng cơ chế lòng tin và hoàn thiện khuôn khô thể chế giữa các nước về An ninh phi truyền thống - cơ sở cho hợp tác quốc tế có hiệu quả.
* **Năm là,** huy động nguồn lực tài chính bằng nhiều kênh khác nhau để đầu tư cho hoạt động phong ngừa, kiểm soát, ứng phó với các mối đe dọa An ninh phi truyền thống:
* Chủ dộng bố trí nguồn tài chính ngân sách kết hợp với nguồn tài chính doanh nghiệp trong công tác phòng ngừa và ứng phó với An ninh phi truyền thống.
* Nguồn tài chính và hội hóa với sự đóng góp rộng rãi của nhân dân, các nhà tài trợ cũng có ý nghĩa rất quan trọng để phỏng ngừa và ứng phó với các mối đe dọa An ninh phi truyền thống.

**KẾT LUẬN**

Nhìn chung lại vấn đề an ninh phi truyền thống là một nội dung rất quan trọng của nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa của nhân dân ta trong thời kỳ mới. Đối phó với các mối đe dọa an ninh phi truyền thống vừa là yêu cầu, nhiệm vụ của sự nghiệp quốc phòng - an ninh, bảo vệ Tổ quốc vừa là điều kiện quan trọng để bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, bảo vệ chế độ, giữ vững hỏa binh, ổn định chính trị và an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội. Thực hiện nhiệm vụ này đòi hỏi sự đồng thuận và nỗ lực của toàn xã hội, sự quyết tâm rất cao của Đảng, Nhà nước và nhân dân ta, với những giải pháp, biện pháp phù hợp và hiệu quà.

# **BUỔI 2: NGÀY 5/1/2022**

## **BÀI GIẢNG: PHÒNG CHỐNG VI PHẠM PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

1. **Nhận thức chung về vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường**
2. **Khái niệm, vai trò & quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường:**
3. **Khái niệm:** Môi trường là toàn bộ vật chất tự nhiên, nhân tạo xung quanh con người. Hiện nay, nhân loại đang phải đối mặt với các vấn đề về môi trường.
4. **Vai trò của pháp luật trong công tác bảo vệ môi trường:**

* Pháp luật quy định những quy tắc xử sự mà con người phải thực hiện khi khai thác và sử dụng các yếu tố của môi trường.
* Pháp luật xây dựng hệ thống các quy chuẩn môi trường, tiêu chuẩn môi trường để bảo vệ môi trường.
* Pháp luật quy định các chế tài hình sự, Kinh tế, hành chính, dân sự buộc các cá nhân, tổ chức phải thực hiện đầy đủ.
* Pháp luật quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia bảo vệ môi trường.
* Giải quyết các tranh chấp liên quan đến bảo vệ môi trường.

1. **Quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường**

* **Pháp luật về tổ chức, quản lý các hoạt động bảo vệ môi trường:**
* Hiến pháp (1980, 1992, 2013) quy định về công tác bảo vệ môi trường.
* Luật, Pháp lệnh quy định về bảo vệ môi trường.
* Nghị định, Nghị quyết, Quyết định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.
* Các văn bản hướng dẫn của các cấp về công tác bảo vệ môi trường.
* **Pháp luật xử lý vi phạm trong lĩnh vực bảo vệ môi trường:**
* Xử lý hình sự.
* Xử lý vi phạm hành chính.
* Xử lý trách nhiệm dân sự trong bảo vệ môi trường.

1. **Khái niệm, dấ hiệu của vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường:**
2. **Khái niệm:** Tội phạm môi trường là hành vi nguy hiểm cho xã hội, do người có năng lực hành vi thực hiện cố ý hoặc vô ý xâm phạm đến môi trường của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu tới môi trường, tới sức khỏe, tài sản của con người.
3. **Dấu hiệu vi phạm pháp luật về môi trường:**

* Dấu hiệu pháp lí của tội phạm về môi trường:
* Khách thể của tội phạm: Là sự xâm nhập vào các quy định của Nhà nước trong việc bảo vệ môi trường, xâm phạm vào sự trong sạch, tính tự nhiên của môi trường thiên nhiên quá mức giới hạn.
* Khách quan của tội phạm về môi trường: Được thể hiện bởi những hành vi nguy hiểm cho xã hội, được thể hiện dưới dạng hành động hoặc không hành động.
* Chủ thể của tội phạm: Bất kì người nào có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và đạt độ tuổi theo quy định của Bộ luật Hình sự. Bên cạnh đó cũng có tội phạm được thực hiện bởi chủ thể đặc biệt là người có chức vụ, quyền hạn.
* Dấu hiệu của vi phạm hành chính về môi trường:
* Chủ thể thực hiện hành vi vi phạm hành chính bao gồm các cá nhân hoặc tổ chức có đủ điều kiện về chủ thể
* Hành vi vi phạm hành chính:

⧫ Quy định về cam kết bảo vệ môi trường.

⧫ Gây ô nhiễm môi trường ở mức độ thấp hơn hình sự.

⧫ Vi phạm ô nhiễm khi nhập khẩu các thiết bị, nguyên liệu, vật liệu, chế phẩm sinh học trái phép.

⧫ Hoạt động du lịch trái phép.

⧫ Vi phạm trong phòng chống, khắc phục ô nhiễm môi trường.

1. **Nguyên nhân, điều kiện của vi phạm pháp luật về môi trường:**
2. **Nguyên nhân, điều kiện khách quan:**

* Sự phát triển “quá nhanh” và “nóng” của kinh tế - xã hội không tính đến yếu tố bảo vệ môi trường của các ngành, lĩnh vực kinh tế - xã hội là một trong những nguyên nhân làm nảy sinh tội phạm môi trường và là nơi để tội phạm môi trường phát triển.
* Các cơ quan, Nhà nước có thẩm quyền ban hành nhiều chính sách ưu đãi phát triển kinh tế mà không quan tâm bảo vệ môi trường: Tăng trưởng các quan địa phương mới quan tâm đến lợi tế trước chưa chú trọng đúng mức đến công tác bảo vệ môi trường.
* Áp lực tăng trưởng kinh tế, các cơ quan ở địa phương mới chỉ quan tâm đến lợi ích kinh tế trước mắt, chưa chú trọng đúng mức đến công tác bảo vệ môi trường.
* Hệ thống văn bản pháp luật về bảo vệ môi trường còn thiếu và chưa đồng bộ.

1. **Nguyên nhân, điều kiện chủ quan:**

* Nhận thức của một số bộ phận các cơ quan quản lí, Nhà nước về bảo vệ môi trường chưa cao.
* Các cơ quan chức năng chưa phát huy hết vai trò, trách nhiệm trong phòng, chống vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường.

1. **Nguyên nhân thuộc về phía đối tượng vi phạm:**

* Vi phạm Pháp luật về bảo vệ môi trường nói chung phần lớn đều có động cơ, mục đích tư lợi cá nhân.
* Các tội phạm cụ thể trong lĩnh vực môi trường đều có động cơ, mục đích vụ lợi, đều nhằm mục đích thu lợi bất chính về kinh tế.
* Các đối tượng vi phạm Pháp luật về bảo vệ môi trường trong từng lĩnh vực cụ thể nhằm mục đích làm sao để kiếm được nhiều lợi nhuận nhất và chi phí bỏ ra ít nhất như trong các lĩnh vực gây ô nhiễm, suy thoái môi trường.
* Ý thức coi thường Pháp luật, sống thiếu kỷ cương không tuân thủ các quy tắc, chuẩn mực xã hội.
* Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức cho mọi người về công tác bảo vệ môi trường.

1. **Nhận thức về phòng chống vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường:**
2. **Khái niệm, đặc điểm:**
3. **Khái niệm:** Phòng, chống vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường là hoạt động các cơ quan nhà nước, các tổ chức xã hội và công dân bằng việc sử dụng tổng hợp các biện pháp, phương tiện nhằm ngăn chặn, hạn chế tình hình vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường; phát hiện, loại trừ các nguyên nhân, điều kiện của vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường. khi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường xảy ra thì hạn chế đến mức thấp nhất hậu quả tác hại, kịp thời phát hiện, điều tra, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường.
4. **Đặc điểm:**

* Chủ thể tiến hành tham gia phòng, chống vi phạm pháp luật về BVMT rất đa dạng. Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hành được quy định trong các văn bản pháp luật do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành để tiến hành các hoạt động phòng ngừa cũng như điều tra, xử lý phù hợp.
* Biện pháp được triển khai đồng bộ, có sự kết hợp hài hòa giữa các biện pháp phòng ngừa (phòng ngừa xã hội và phòng ngừa nghiệp vụ của cơ quan chuyên môn).
* Sử dụng các công cụ phương tiện nghiệp vụ và ứng dụng tiến bộ của Khoa học kĩ thuật
* Phòng, chống vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường có phối kết hợp chặt chẽ giữa các chủ thể trên cơ sở chức năng, quyền hạn được phân công.

1. **Nội dung, biện pháp phòng, chống vi phạm pháp luật về BVMT**
2. **Nội dung phòng, chống vi phạm pháp luật về BVMT**

* Nắm tỉnh hình vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường, nghiên cứu làm rõ những vấn đề có tính quy luật.
* Xác định và làm rõ các nguyên nhân, điều kiện của vi phạm PL về BVMT.
* Xây dựng các kế hoạch, biện pháp. các giải pháp chủ động hạn chế các nguyên nhân, khắc phục các điều kiện Các với thẩm của vi phạm pháp luật về BVMT.
* Tổ chức lực lượng tiến hành các hoạt động khắc phục các nguyên nhân, điều kiện của tội phạm về môi trường, từng bước kiềm chế, đẩy lùi tình trạng vì phạm PL về BVMT.
* Tiến hành các hoạt động điều tra, xử lý vi phạm PL về BVMT.

1. **Biện pháp phòng, chống vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường:**

* Các biện pháp phòng, chống chung.
* Các biện pháp phỏng, chống vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường cụ thể:
* Tham mưu cho cấp ủy Đảng, chính quyền và các cơ quan, ban ngành có liên quan.
* Phối hợp với các cơ quan có liên quan tiến hành các hoạt động tuyên truyền, giáo dục quần chúng nhân dân tham gia tích cực vào công tác đấu tranh phòng chống tội phạm, vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường.
* Phối hợp với các lực lượng, các ngành có liên quan để vận động quần chúng tham gia tích cực vào hoạt động phòng, chống tội phạm, vi phạm hành chính về môi trường và bảo vệ môi trường.
* Sử dụng các hoạt động nghiệp vụ chuyên môn để phòng, chống vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường.

1. **Chủ thể và quan hệ phối hợp trong phòng, chống vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường**
2. **Chủ thể tham gia phòng, chống vi phạm pháp luật về BVMT:**

* Đảng lãnh đạo Nhà nước, các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị và quần chúng nhân dân tham gia vào phòng, chống vi phạm pháp luật về BVMT thông qua việc hoạch định các chủ trương, chính sách, ban hành các văn bản hướng dẫn, nghị quyết, chỉ thị.
* Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp: ban hành và hoàn thiện hệ thống pháp luật, ban hành các Pháp lệnh, Nghị quyết về công tác BVMT trong đó có công tác phòng, chống vi phạm pháp về BVMT.
* Chính phủ và Ủy ban nhân dân các cấp: thống nhất quản lý Nhà nước về bảo vệ môi trường trong phạm vi cả nước, ban hành các Nghị định, Nghị quyết, Quyết định,... về công tác bảo vệ môi trường. Trực tiếp tiến hành.
* Nhiệm vụ của Bộ Tài nguyên và môi trường: chịu trách nhiệm trước Chính phủ trong việc thực hiện quản lý Nhà nước về BVMT và có trách nhiệm ban hành theo thẩm quyền các văn bản quy phạm pháp luật về BVMT.
* Nhiệm vụ của Bộ Xây dựng: Trực tiếp chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra các hoạt động xây dựng cơ bản, xử ly chất thải rắn trong phạm vi trách nhiệm quản lý.
* Nhiệm vụ của Bộ tế: Trực tiếp chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, ban hành quy chế quản chất thải tế; công tác bảo vệ môi trường tại các cơ sở tế.
* Nhiệm vụ của Bộ Thông tin truyền thông. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục phòng, chống tội phạm và VPPL khác về BVMT nói riêng và công tác bảo vệ môi trường nói chung.
* Bộ Tư pháp: Bộ Tư pháp nghiên cứu, rà soát, sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp luật về BVMT trong lĩnh vực tế, tạo hành lang pháp đầy đủ, vững chắc phục vụ công tác phòng ngừa VPPL về môi trường.
* Bộ Tài chính: Trực tiếp chỉ đạo, hướng dẫn Tổng cục Hải Quan kiểm tra, giám sát chặt chẽ các hoạt động nhập khẩu từ nước ngoài vào Việt Nam có biểu hiện vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường.
* Các chức xã hội, đoàn thể quần chúng và công dân.
* Trách nhiệm hộ gia đình và công dân.
* Các cơ quan bảo vệ pháp luật (Công an, Viện kiểm sát, Toà án,...).

1. **Quan hệ phối hợp giữa các chủ thể trong phòng, chống vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường:**

* Tham mưu, đề xuất trong hoạch định chính sách phát triển kinh tế - xã hội gắn với công tác BVMT và phòng, chống vi phạm PL về BVMT.
* Xây dựng và bản hành hệ thống các văn bản pháp luật, các nội quy, quy định, thiết chế về BVMT.
* Tổ chức chỉ đạo và hướng dẫn thực hiện các chính sách pháp luật về BVMT.
* Tổ chức và phối hợp tổ chức tuyên truyền, giáo dục pháp luật về BVMT.
* Phối hợp trong công tác nắm tình hình, trao đổi thông tin về tình hình tội phạm.
* Phối hợp trong tổ chức thực hiện các hoạt động điều tra, xử lý vi phạm; cảm hóa, giáo dục đối tượng phạm tội về MT.
* Phối hợp tổ chức tổng kết rút kinh nghiệm trong phòng, chống tội phạm và các VPPL về MT.
* Phối hợp trong các hoạt động hợp tác quốc tế phòng, chống tội phạm, vi phạm phạm PL về BVMT có yếu tố nước ngoài, xuyên quốc gia.
* Thực hiện các yêu cầu phối hợp khác khi được phân công.

1. **Trách nhiệm phòng, chống vi phạm pháp luật về môi trường của nhà trường:**
2. **Trách nhiệm của nhà trường:**
3. **Trách nhiệm của sinh viên:**

**KẾT LUẬN:**

Bảo vệ môi trường, bảo vệ ngôi nhà của chúng ta, không có môi trường ta sẽ không có chốn ăn chốn ở, không thể có sự sống nếu thiếu môi trường. Môi trường tốt, đời sống chúng ta cũng đẹp. Chỉ khi môi trường tồn tại ta mới tồn tại. Bởi thế bảo vệ môi trường là bảo vệ chính chúng ta. Ngày nay, đứng trước nguy cơ ô nhiễm môi trường, con người đã và đang có những biện pháp tích cực khắc phục hậu quả đã gây ra và tránh những tác động xấu sẽ đến. Chính phủ đã ban hành hàng loạt các văn bản về bảo vệ mỗi trường nhằm xử lý, rác thải; răn đe những tổ chức, cá nhân có hành vi làm tổn hại đến môi trường. Chúng ta có ngày “Giờ Trái đất ", có những chương trình chung tay góp sức bảo vệ trái đất xanh sạch đẹp, có những hoạt động nhặt rác, thu gom rác trên biển, trong rừng.... Nhiều đất nước đề ra những khoản luật cấm vứt rác, cấm hút thuốc,... để bảo vệ môi trường. Nhiều nước khuyến khích người dân đi xe đạp, đi bộ giảm tải khói bụi từ các loại xe sử dụng xăng. Toàn thế giới đang chung tay giữ gìn một thế giới xanh đẹp, không có ô nhiễm môi trường.

## **BÀI GIẢNG: PHÒNG, CHỐNG VI PHẠM PHÁP LUẬT VỀ ĐẢM BẢO TRẬT TỰ AN TOÀN GIAO THÔNG.**

1. **NHẬN THỨC CHUNG VỀ VI PHẠM PHÁP LUẬT VỀ BẢO ĐẢM TRẬT TỰ AN TOÀN GIAO THÔNG**
2. **Nhận thức về pháp luật về bảo đảm trật tự an toàn giao thông:**
3. **Khái niệm:** Pháp luật về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông là một bộ phận của hệ thống pháp luật hành chính nhà nước, bao gồm hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật do Nhà nước ban hành, nhằm điều chỉnh các quan hệ xã hội phát sinh trong quá trình tổ chức, thực hiện hoạt động chấp hành và điều hành của các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức xã hội và công dân trên lĩnh vực bảo đảm trật tự, an toàn giao thông.
4. **Vai trò của pháp luật về bảo đảm trật tự an toàn giao thông:**

* Pháp luật về bảo đảm TTATGT là ý chí của Nhà nước để chỉ đạo và tổ chức thực hiện bảo đảm TTATGT.
* Pháp luật về bảo đảm TIATGT là cơ sở, công cụ pháp lý quan trọng để thực hiện chức năng quản lý nhà nước về bảo đảm TTATGT, TTATXH.

1. **Nội dung cơ bản của pháp luật về bảo đảm trật tự an toàn giao thông:**

* Các văn bản quy phạm pháp luật do Quốc hội ban hành có liên quan đến bảo đảm TTATGT. ( luật giao thông đường bộ, thủy, sắt, hàng không...)
* Các văn bản quy phạm pháp luật do các cơ quan hành chính ở trung ương, địa phương, các cơ quan liên ngành, liên bộ ban hành có liên quan đến bảo đảm TTATGT( kế hoạch,hướng dẫn...).
* Các văn bản quy phạm pháp luật của các bộ, ngành ban hành có liên quan đến bảo đảm TTATGT( nghị đinh,thông tư...).

1. **Nhận thức về vi phạm pháp luật về bảo đảm trật tự, ATGT**
2. **Khái niệm:**

* Vi phạm pháp luật về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông có 2 dạng vi phạm: Vi phạm hành chính và vi phạm hình sự (cấu thành các tội xâm phạm an toàn giao thông).
* Vi phạm hành chính xảy ra trong lĩnh bảo đảm trật tự, an toàn giao thông là hành vi có lỗi do cá nhân, tổ chức thực hiện, vi phạm quy định của pháp luật về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông mà không phải là tội phạm và theo quy định của pháp luật phải bị xử phạt vi phạm hành chính.
* Các tội phạm xâm phạm an toàn giao thông là những hành vi nguy hiểm cho xã hội được quy định trong Bộ Luật hình sự, do | người có năng lực trách nhiệm hình sự và đủ độ tuổi chịu trách nhiệm hình sự thực hiện một cách cố ý hoặc vô ý xâm phạm vào những quy định của Nhà nước về an toàn giao thông mà theo quy | định của Bộ Luật hình sự phải bị xử lý hình sự.

1. **Dấu hiệu vi phạm pháp luật về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông:**

* Các dấu hiệu cơ bản của vi phạm hành chính:
* Tính nguy hiểm cho xã hội.
* Tính trái pháp luật về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông.
* Tính có lỗi.
* Vi phạm hành chính xảy ra trong bảo đảm trật tự, an toàn giao thông là hành vi bị xử phạt hành chính.
* Các dấu hiệu pháp lý của tội phạm an toàn giao thông:
* Khách thể của các tội phạm xâm phạm an toàn giao thông.
* Mặt khách quan của các tội phạm xâm phạm an toàn giao thông.
* Chủ thể của các tội phạm xâm phạm an toàn giao thông.
* Mặt chủ quan của các tội phạm xâm phạm an toàn giao thông.

1. **Nguyên nhân, điều kiện của tình hình vi phạm pháp luật về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông:**

* Quản lý nhà nước về hoạt động giao thông còn nhiều yếu kém, hạn chế.
* Sự không tương thích giữa các yếu tố cơ bản cấu thành hoạt động giao thông vận tải quốc gia.
* Tác động tiêu cực của các yếu tố thiên nhiên, môi trường đối với người tham gia giao thông.

1. **NHẬN THỨC VỀ PHÒNG, CHỐNG VI PHẠM PHÁP LUẬT VỀ BẢO ĐẢM TRẬT TỰ, AN TOÀN GIAO THÔNG**
2. **Khái niệm phòng, chống vi phạm pháp luật về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông:**

* Phòng ngừa: Là hoạt động của các cơ quan Nhà nước, các tổ chức và công dân bằng nhiều hình thức, biện pháp hướng đến việc triệt tiêu các nguyên nhân, điều | kiện của vi phạm pháp luật về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông nhằm ngăn chặn, hạn chế làm giảm và từng bước loại trừ vi phạm pháp luật về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông ra khỏi đời sống xã hội.
* Đấu tranh: Là hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền căn cứ vào các quy định của pháp luật, tiến hành các biện pháp theo quy định để chủ động nắm tình hình, phát hiện những hành vi vi phạm do cá nhân, tổ chức thực hiện, từ đó áp dụng các biện pháp xử lý tương ứng góp phần bảo đảm trật tự, an toàn giao thông.

1. **Chủ thể và mối quan hệ phối hợp trong thực hiện phòng chống vi phạm pháp luật về bảo đảm trật tự, ATGT:**

* Đảng Cộng sản Việt Nam.
* Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp.
* Chính phủ và Ủy ban nhân dân các cấp.
* Các cơ quan bảo vệ pháp luật (Các cơ quan Công an, Viện kiểm sát, Tòa án).
* Các tổ chức xã hội và tổ chức quần chúng tự quản.
* Các cơ quan quản lý kinh tế, giao thông, văn hóa, giáo dục, dịch vụ, du lịch.

1. **Nội dung biện pháp phòng, chống vi phạm pháp luật về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông:**

* Tham mưu, đề xuất với Nhà nước xây dựng và hoàn thiện hệ thống các văn bản pháp luật về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông.
* Tham mưu cho cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp đề ra chủ trương, biện pháp phòng, chống vi phạm pháp luật về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông.
* Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật để nâng cao ý thức chấp hành pháp luật về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông cho người dân.
* Tổ chức phát động phong trào toàn dân tham gia phòng, chống vi phạm pháp luật về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, gắn với vận động thực hiện phong trào "Toàn dân tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc". đảm bảo huy động sức mạnh của cả hệ thống chính trị và toàn dân.
* Tổ chức thực hiện tốt các biện pháp phòng, chống vi phạm pháp luật về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông gắn với chức năng, nhiệm vụ cụ thể của từng ngành, từng lực lượng theo quy định của pháp luật.
* Phát hiện, xử lý nghiêm các hành vi phạm pháp luật về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông theo quy định của pháp luật.
* Phối hợp tốt các ngành, các cấp, các lực lượng và các tổ chức xã hội trong việc thực hiện phòng, chống vi phạm pháp luật về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông.
* Nâng cao hiệu quả quản lý Nhà nước trong hoạt động bảo đảm trật tự an toàn giao thông; nâng cao ý thức trách nhiệm của người thực thi công vụ về bảo đảm trật tự an toàn giao thông (TTATGT).
* Tiếp tục giảm số vụ ùn tắc giao thông ở các tỉnh, thành phố lớn đặc biệt là thành phố Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh.

1. **Phương hướng, mục tiêu, giải pháp đảm bảo trật tự an toàn giao thông:**
2. **Phương hướng, mục tiêu đảm bảo trật tự an toàn giao thông:**
3. **Mục tiêu:**

* Tiếp tục giảm cả ba chỉ tiêu: Số vụ, số người tử vong, số người bị thương.
* Xây dựng Văn hóa trong giao thông.
* Nâng cai hiệu quả về quản lí an toàn giao thông.

1. **Phương hướng:**

* Nâng cao nhận thức và trách nhiệm cấp ủy, người đứng đầu | chính quyền các cấp, các đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội và các tầng lớp nhân dân về bảo đảm TTATGT; thực hiện toàn diện, đồng bộ, liên tục các chủ trương, giải pháp nhằm tạo chuyển biến mạnh mẽ công tác bảo đảm TTATG.
* Huy động mọi nguồn lực xã hội và hợp tác quốc tế để bảo đảm các điều kiện phát triển về kết cấu hạ tầng giao thông, phương tiện giao thông công cộng.
* Xây dựng lực lượng làm nhiệm vụ bảo đảm trật tự, an toàn giao | thông trong sạch, vững mạnh đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

1. **Các nhóm giải pháp:**

* Một là, tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước của chính quyền đối với công tác bảo dåm TTATGT.
* Hai là, đẩy mạnh phổ biến, giáo dục pháp luật về TTATGT với nhiều hình thức và nội dung phù hợp.
* Ba là, tập trung các nguồn lực xây dựng và phát triển đồng bộ | kết cấu hạ tầng giao thông, nâng cao năng lực vận tải, bảo đảm | giao thông thông suốt, an toàn.
* Bốn là, nâng cao năng lực và hiệu quả quản lý nhà nước về TTATGT.
* Năm là, triển khai toàn diện, đồng bộ các giải pháp phòng ngừa, khắc phục ùn tắc giao thông tại các đô thị lớn, trọng điểm là Thủ đô Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh.

1. **Các giải pháp đột phá:**

* Thứ nhất, cần tăng cường hiệu lực, hiệu quả của pháp luật về bảo đảm TTATGT. Cần thực hiện mạnh mẽ văn hóa giao thông trong một đất nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, thượng tôn pháp luật:
* Cần xác định rằng, một chút tình cảm, một chút linh động, nề nang, có thể dẫn tới hậu quả khôn lường.
* Các cơ quan chức năng đều phải rất mạnh tay trong xử lý các vi phạm, nhằm tạo tính răn đe, phòng ngừa trước đối với các hành vi gây mất TTATGT, TNGT.
* Cần mạnh tay xử lý các trường hợp vi phạm TTATGT nghiêm trọng.
* Đặc biệt, với người thi hành công vụ mà vi phạm thì càng cần xử phạt nghiêm khắc hơn.
* Thứ hai, cần xây dựng một xã hội có văn hóa tham gia giao thông cao:
* Văn hóa tham gia giao thông thể hiện trên nhiều mặt, từ khả năng, kỹ năng điều khiển phương tiện, nhận thức rõ trách nhiệm và nghĩa vụ khi tham gia giao thông cho đến ứng xử với các tình huống xảy ra khi tham gia giao thông.
* Văn hóa giao thông còn là nếp sống văn minh của những người có cuộc sống gắn với hạ tầng giao thông, như những | người sinh sống, làm ăn trên các vỉa hè, cần ứng xử văn minh với lòng đường và người tham gia giao thông một cách văn hóa.
* ***Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về trật tự ATGT, về tình hình TNGT cho nhân dân.***

1. **Phòng, chống vi phạm pháp luật về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông trong nhà trường:**

* **Trách nhiệm của nhà trường:**
* Triển khai “Thảng cao điểm an toàn giao thông cho HS tới trường" (tháng 9/2020), đẩy mạnh giáo dục kiến thức, quy định về ATGT cho HS.
* Tuyên truyền về Nghị định 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định về xử phạt hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt.
* Thông qua đó giáo dục học sinh nắm vững các quy định của pháp luật khi tham gia giao thông với các nội dung trọng tâm.
* **Những quy định của pháp luật về đảm bảo trật tự an toàn giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa:**
* Những tiêu chí văn hoá giao thông.
* Những Nội quy, quy định của nhà trường nhằm đảm bảo trật tự an toàn giao thông.
* **Trách nhiệm của sinh viên:**
* Ra sức học tập nghiêm cứu nắm chắc các nội dung về pháp luật giao thông.
* Nghiêm chỉnh chấp hành luật khi tham gia giao thông.
* Tích cực cùng các cơ quan tổ chức tuyên truyền vận động giáo dục mọi tầng lớp nhân dân chấp hành nghiêm luật giao thông.
* Tham gia đầy đủ các hoạt động ngoại khóa do đoàn thanh niên trường tổ chức về An toàn giao thông.

**BUỔI 3: NGÀY 6/1/2022**

**BÀI GIẢNG: MỘT SỐ NỘI DUNG CƠ BẢN VỀ DÂN TỘC, TÔN GIÁO VÀ ĐẤU TRANH CHỐNG ĐỊCH LỢI DỤNG VẤN ĐỀ DÂN TỘC TÔN GIÁO CHỐNG PHÁ CÁCH MẠNG VIỆT NAM.**

1. **Một số vấn đề cơ bản về dân tộc**
2. **Một số vấn đề chung về dân tộc:**
3. **Khái niệm:**

* Dân tộc là cộng đồng người ổn định, hình thành trong lịch sử, tạo lập một quốc gia, trên cơ sở cộng đồng bền vững: Lãnh thổ quốc gia, kinh tế, ngôn ngữ, truyền thống văn hóa, đậc điểm tâm lí, ý thức về dân tốc và tên gọi của dân tộc.
* Từ khái niệm trên ta cần nắm vững:
* Các thành viên cùng dân tộc sử dụng một ngôn ngữ chung (tiếng mẹ đẻ) để giao tiếp nội bộ dân tộc. Các thành viên cùng chung những đặc điểm sinh hoạt văn hóa vật chất, văn hóa tinh thần, tạo nên bản sắc văn hóa dân tộc.
* Dân tộc được hiểu theo nghĩa cộng đồng quốc gia dân tộc, là một cộng đồng chính trị - xã hội, được chỉ đạo bởi một nhà nước, thiết lập trên một lãnh thổ chung như: Dân tộc Trung Hoa, Dân tộc Việt Nam, …

1. **Tình hình quan hệ dân tộc trên thế giới:**

* Dưới tác động của cuộc Cách mạng Khoa học Công nghệ và xu thế toàn cầu hóa kinh tế diễn ra mạnh mẽ, làm cho quan hệ giai cấp, dân tộc diễn biến phức tạp, khó lường:
* Làm cho sự hiểu biết lẫn nhau và sự phụ thuốc lẫn nhau giữa các dân tộc tăng lên, thúc đẩy xu thế toàn cầu hóa.
* Các dân tốc đề cao ý thức độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường, chống can thiệp và áp đặt cường quyền.

1. **Quan điểm của Chủ nghĩa Mac – Lê-nin; tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc:**

* **Theo Cac-Mac – Ăng-ghen:**
* Vấn đề dân tộc là một trong những nội dung nảy sinh trong quan hệ giữa các dân tộc diễn ra trên mọi lĩnh vực đời sống xã hội và tác động xấu đến mỗi dân tộc và quan hệ giữa các dân tộc.
* Vấn đề dân tộc còn tồn tại lâu dài.
* Vấn đề dân tộc là vấn đề chiến lược của Cách mạng Xã hội Chủ nghĩa. Vấn đề dân tộc gắn chặt với vấn đề giai cấp. Giải quyết các vấn đề dân tốc vừa là mục tiêu, vừa là động lực của Cách mạng Xã hội Chủ nghĩa.
* **Theo Lê-nin:**
* Các dân tộc hoàn toàn bình đẳng.
* Các dân tộc được quyền tự quyết.
* Liên hiệp công nhân tất cả các dân tộc.
* **Theo Hồ Chí Minh:**
* Trung thành với Chủ nghĩa Mac – Lê-nin, bám sát thực tiễn Cách mạng, đặc điểm các dân tộc Việt Nam. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã có quan điểm đúng đắn.
* Tư tưởng về dân tộc và giải quyết vấn đề dân tộc của Hồ Chí Minh có nội dung toàn diện, phong phú, sâu sắc, khoa học và cách mạng.

**⧫** Những luận điểm cơ bản chỉ đạo, lãnh đạo nhân dân ta thực hiện thắng lợi sự nghiệp giải phóng dân tộc, bảo vệ độc lập dân tộc.

⧫ Xây dựng quan hệ tốt đẹp giữa các dân tộc Việt Nam và giữa Việt Nam với các dân tộc trên thế giới.

1. **Đặc điểm các dân tộc ở Việt Nam và quan điểm, chính sách dân tộc của Đảng, Nhà nước ta hiện nay:**
2. **Khái quát đặc điểm các dân tộc ở nước ta hiện nay:**

* Một là: Các dân tộc ở Việt Nam có truyền thống đoàn kết gắn bó xây dựng quốc gia dân tộc thống nhất.
* Hai là: Các dân tộc thiểu số ở Việt Nam cư trú phân tán và xen kẽ trên địa bàn rộng lớn.
* Ba là: Các dân tộc ở Việt Nam có quy mô dân số và trình độ phát triển không đồng đều.
* Bốn là: Mỗi dân tộc Việt Nam có sắc thái văn hóa riêng, góp phần làm nên sự đa dạng, phong phủ, thống nhất của văn hóa Việt Nam.

1. **Quan điểm, chính sách dân tộc của Đảng, Nhà nước ta hiện nay:**

* Quan điểm nhất quán:Thực hiện chính sách bình đẳng, đoàn kết, tương trợ giữa các dân tộc, tạo mọi điều kiện để các dân tộc phát triển đi lên con đường văn minh, tiến bộ, gắn bỏ mật thiết với sự phát triển chung của cộng đồng các dân tộc Việt Nam.
* Công tác dân tộc của Đảng, Nhà nước ta hiện nay:
* Khắc phục sự cách biệt về trình độ phát triển kinh tế - xã hội giữa các dân tộc.
* Nâng cao đời sống đồng bào các dân tộc, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc, chống tư tưởng dân tộc lớn, dân tộc hẹp hòi, kỳ thị, chia rẽ dân tộc, lợi dụng vấn đề dân tộc để gây mất ổn định chính trị - xã hội, chống phả cách mạng.
* Thực hiện bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng giúp đỡ nhau cùng tiến bộ giữa các dân tộc nhằm xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, bảo đảm cho tất cả các dân tộc đều phát triển, ấm no, hạnh phúc.
* Quan điểm, chính sách dân tộc của Đảng, Nhà nước ta hiện nay:
* Các dân tộc bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp đỡ nhau cùng tiến bộ, thực hiện thắng lợi sự nghiệp CNH – HĐH đất nước, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN.
* Phát triển kinh tế, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần, xóa đói giảm nghèo, nâng cao trình độ dân trí, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa, tiếng nói, chữ viết và truyền thống tốt đẹp của các dân tộc.
* Thực hiện tốt chiến lược phát triển KT – XH ở miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, vùng căn cứ cách mạng; làm tốt công tác định canh, định cư và xây dựng vùng kinh tế mới.
* Quy hoạch, phân bổ, sắp xếp lại dân cư, gắn phát triển kinh tế với bảo đảm AN, QP, củng cố và nâng cao chất lượng hệ thống chính trị ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số.
* Thực hiện chính sách ưu tiên trong đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, tri thức là người dân tộc thiểu số.
* Cán bộ công tác ở vùng dân tộc thiểu số và miền núi phải gần gũi, hiểu phong tục tập quán, tiếng nói của đồng bào dân tộc, làm tốt công tác dân vận.
* Chống các biểu hiện kì thị, hẹp hòi, chia rẽ dân tộc.

1. **Một số vấn đề cơ bản về tôn giáo**
2. **Một số vấn đề chung về tôn giáo:**
3. **Khái niệm:** Tôn giáo là một hình thái ý thức xã hội, phản ánh hiện thực khách quan, theo quan niệm hoang đường, ảo tưởng phù hợp với tâm lí, hành vi con người.
4. **Phân biệt Tôn giáo với mê tín dị đoan:**

* Hoạt động của tôn giáo theo hệ thống giáo lý tôn giáo, nghi lễ tôn giáo, tổ chức tôn giáo với đội ngũ giáo sỹ và tín đồ, cơ sở vật chất phục vụ cho hoạt động tôn giáo.
* Mê tín dị đoan là những hiện tượng (ý thức, hành vi) cuồng vọng của con người đến mức mê muội, trái với lẽ phải và hành vi đạo đức, văn hóa cộng đồng, gây hậu quả tiêu cực đến đời sống vật chất, tinh thần của cá nhân và cộng đồng xã hội.
* Đây là một hiện tượng XH tiêu cực, phải kiên quyết bài trừ nhằm lành mạnh hóa đời sống tinh thần XH.

1. **Nguồn gốc của tôn giáo:**
2. **Nguồn gốc KT – XH:**

* Do trình độ thấp kém, con người cảm thấy yếu đuối, lệ thuộc và bất lực trước tự nhiên.
* Họ đã gán cho tự nhiên những sức mạnh, quyền lực to lớn, quyết định đến cuộc sống và họ phải tôn thờ.
* Khi xã hội phân chia giai cấp đối kháng, nạn áp bức, bóc lột, bất công của giai cấp thống trị đối với nhân dân lao động là nguồn gốc này sinh tôn giáo. (mong muốn được cứu vớt, che trở và đặt niềm tin vào một lực lượng siêu nhiên, thần thánh).

1. **Nguồn gốc nhận thức:**

* Do nhận thức hạn hẹp, mơ hồ về tự nhiên, xã hội.
* Con người gán cho nó sức mạnh siêu nhiên tạo ra các biểu tượng tôn giáo.

1. **Nguồn gốc tâm lý:**

* Do tâm trạng lo âu, sợ hãi, buồn chán, tuyệt vọng đã dẫn con người đến sự khuất phục, không làm chủ được bản thân là cơ sở tâm lý để hình thành tôn giáo. (nhất là sợ hãi tai họa, cải chết... tìm đến sự che chở của lực lượng siêu nhiên).
* Do lòng biết ơn và sự tôn kinh đối với những người có công khai phả tự nhiên và chống lại các thế lực áp bức cũng là cơ sở để tôn giáo này sinh.

1. **Tính chất của tôn giáo:**
2. **Tỉnh lịch sử:**

* Tôn giáo ra đời, tồn tại và biến đổi phản ánh và phụ thuộc vào sự vận động, phát triển của tồn tại xã hội. Tôn giáo còn tồn tại lâu dài, nhưng sẽ mất đi khi con người làm chủ tự nhiên, xã hội và tư duy.

1. **Tính quần chúng:**

* Tôn giáo phản ánh khát vọng của quần chúng bị áp bức mong muốn về một xã hội tự do bình đẳng bác ái (dù đó là hư ảo). Tôn giáo trở thành nhu cầu tinh thần, đức tin, lối sống của một bộ phận quần chúng nhân dân.

1. **Tính chính trị:**

* Tôn giáo xuất hiện khi xã hội có phân chia giai cấp. Giai cấp thống trị lợi dụng tôn giáo làm công cụ hỗ trợ để thống trị áp bức, bóc lột, mê hoặc quần chúng.

1. **Tình hình tôn giáo trên thế giới và quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin về giải quyết vấn đề tôn giáo trong cách mạng XHCN:**
2. **Tình hình tôn giáo trên thế giới:**

* **Các tôn giáo trên thế giới:**
* Tôn giáo trên thế giới hiện nay có hơn 10.000 tôn giáo khác nhau, với 150 tôn giáo có trên 1 triệu tin đồ:
* Ki-tô giáo (Công giáo, tin lành, Anh giáo hay chính thống giáo) có 2 tỉ tín đồ chiếm 33% dân số trên thế giới.
* Hồi giáo có 1,3 tỉ tin đồ chiếm 22% dân số thế giới.
* Ấn độ giáo có 900 triệu tín đồ chiếm 15% dân số thế giới.
* Phật giáo có 360 triệu tin đồ chiếm 6% dân số thế giới như vậy các tôn giáo lớn có 4,2 tỉ tín đồ chiếm 76% dân số trên thế giới.

1. **Quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về giải quyết vấn đề tôn giáo trong cách mạng XHCN:**

* Một là: Giải quyết vấn đề tôn giáo phải gắn liền với quá trình cải tạo xã hội cũ, xây dựng xã hội mới- xã hội xã hội chủ nghĩa.
* Hai là: Tôn trọng và bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng và không tín ngưỡng của công dân, kiên quyết bài trừ mê tín.
* Ba là: Quán triệt quan điểm lịch sử cụ thể giải quyết vấn giáo.
* Bốn là: Phân biệt rõ mối quan hệ giữa hai mặt chính trị và tư tưởng trong giải quyết vấn đề tôn giáo.

1. **Tình hình tôn giáo ở Việt Nam và chính sách tôn giáo của Đảng, Nhà nước ta hiện nay:**
2. **Khái quát tình hình tôn giáo Việt Nam hiện nay:**

* Việt Nam có nhiều tôn giáo va nhiều người theo tôn giáo: Có 6 tôn giáo lớn: với gần 20 triệu tín đồ và có nhiều người tham gia những hành vi tín ngưỡng tôn giáo khác nhau.

1. **Quan điểm, chính sách tôn giáo của Đảng, Nhà nước ta hiện nay:**

* **Quan điểm:**
* Tôn giáo còn tồn tại lâu dài, còn là nhu cầu tính thần của | một bộ phận nhân dẫn, tôn giáo có những giá trị văn hóa, đạo đức tích cực phù hợp với xã hội, đồng bào tôn giáo là một bộ phận quan trọng của khối đại đoàn kết toàn dân.
* Công tác tôn giáo vừa phải quan tâm giải quyết hợp lý nhu cầu tín ngưỡng của quần chúng, vừa phải kịp thời đấu tranh ngăn chặn chống địch lợi dụng vấn đề tôn giáo chống phá cách mạng.
* Nội dung cốt lõi của công tác tôn giáo là công tác vận động quần chúng sống “tốt đời đẹp đạo" góp phần xây dựng và bảo vệ tổ quốc Việt Nam Xã hội chủ nghĩa.
* **Chính sách:**
* Đồng bào các tôn giáo là bộ phận quan trọng của khối đại đoàn kết dân tộc.
* Đoàn kết đồng bào theo các tôn giáo khác nhau, đồng bào theo tôn giáo và không theo tôn giáo.
* Phát huy những giá trị văn hóa, đạo đức tốt đẹp của các tôn giáo.
* Đoàn kết đồng bào theo các tôn giáo khác nhau, đồng bào theo tôn giáo và không theo tôn giáo.
* Các tổ chức tôn giáo hợp pháp hoạt động theo pháp luật và được pháp luật bảo hộ.
* Thực hiện tốt các chương trình phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống vật chất, văn hóa của đồng bào các tôn giáo.
* Tăng cường công tác đào tạo, tạo, bồi dưỡng cán bộ làm công tác tôn giáo.
* Đấu tranh ngăn chặn các hoạt động mê tín dị đoan, các hành vi lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo làm phương hại đến lợi ích chung của đất nước, vi phạm quyền tự do tôn giáo của nhân dân.

1. **ĐẤU TRANH PHÒNG CHÓNG ĐỊCH LỢI DỤNG VẪN ĐỀ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO CHỐNG PHÁ CÁCH MẠNG VIỆT NAM**
2. **Âm mưu lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam:**

* Chống phá cách mạng Việt Nam là âm mưu cố hữu, thuộc về bản chất và không bao giờ thay đổi của các thế lực thù địch.
* Hiện nay, chủ nghĩa đế quốc đang đẩy mạnh chiến lược: “Diễn biển hòa bình” chống Việt Nam với phương châm lấy chồng phá về chính trị, tư tưởng làm hàng đầu,kinh tế là mũi nhọn, ngoại giao làm hậu thuẫn, tôn giáo, dân tộc làm ngòi nổ, kết hợpvới bạo loạn lật đổ, uy hiếp, răn đe, gây sức ép về quân sự.
* Như vậy, vấn đề dân tộc, tôn giáo là một trong những lĩnh vực trọng yếu mà các thế lực thù địch lợi dụng để chống phá cách mạng Việt Nam.
* Để thực hiện âm mưu chủ đạo đó chúng lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo vào các mục tiêu sau:
* Phả hoại làm suy yếu khối đại đoàn kết dân tộc.
* Kích động các dân tộc thiểu số và tin đồ, chúc sắc tôn giáo chống lại chính sách dân tộc, chinh sách tôn giáo của Đảng, Nhà nước nhằm xóa bỏ sự lãnh đạo của Đảng, vô hiệu hóa sự quản lý của Nhà nước, gây mất ổn định chính trị - xã hội.
* Coi tôn giáo là lực lượng đối trọng với Đảng, Nhà nước ta, hậu thuẫn, hỗ trợ về vật chất, tinh thần cho các phần tử chống đối.
* Tạo dụng các tổ chức phản động: Hội thành Tin Lành Đề Ga, Nhà nước Đề Ga độc lập, Mặt trận giải phỏng Khome Crôm, Mặt trận Chămpa để tiếp tục chống phả cách mạng Việt Nam.

1. **Thủ đoạn lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo chống phá Cách mạng Việt Nam của các thế lực thù địch:**

* Thâm độc, tỉnh vị, xảo trá... sử dụng chiêu bài "nhân quyền" "dân chủ" "tự do" những vấn đề do lịch sử để lại; những đặc điểm, tâm lý của đồng bào các dân tộc, các tôn giáo những khó khăn trong đời sống...; những thiếu sót trong thực hiện chính sách kinh tế xã hội, chính sách dẫn tộc tôn giáo của Đảng, Nhà nước ta để chống phá cách mạng Việt Nam.Thủ đoạn đó được biểu hiện cụ thể ở các nội dung sau:
* Một là, chúng tìm mọi cách xuyên tạc chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, chính sách của Đảng, Nhà nước ta, mà trực tiếp là quan điểm, chính sách dân tộc, tôn giáo của Đảng, Nhà nước ta. Chúng lợi dụng những thiếu sót, sai lầm trong thực hiện chính sách dân tộc, tôn giáo để gây mâu thuẫn, tạo cớ can thiệp vào công việc nội bỏ của Việt Nam.
* Hai là, chúng lợi dụng những vấn đề dân tộc, tôn giáo để kích động tư tưởng dân tộc hẹp hòi, dân tộc cực đoan, khai...; kích động, rẽ quan hệ giữa các tôn giáo hòng làm suy yếu khối đại đoàn kết toàn dân tộc.
* Ba là, chúng tập trung phá hoại các cơ sở kinh tế xã hội; mua chuộc, lôi kéo, ép buộc đồng bào các dân tộc, tôn giáo chống đối chính quyền, vượt biên trái phép, và mất ổn định chính trị - xã hội, bạo loạn, tạo các điểm nóng để vu khổng Việt Nam đàn áp các dân tộc, các tôn giáo vi phạm dân chủ, nhân quyền để cô lập, làm suy yếu cách mạng Việt Nam.
* Bốn là, chúng tìm mọi cách để xây dựng, nuôi dưỡng các tổ chức phản độn người Việt Nam ở nước ngoài; tập hợp, tài trợ, chỉ đạo lực lượng phản động trong cả dân tộc, các tôn giáo ở trong nước hoạt động chống phá cách mạng Việt Nam nh truyền đạo trái phép để "tôn giáo hóa” các vùng dân tộc, lôi kéo, tranh giành đồng bào dân tộc, gây đối trọng với Đảng, chính quyền. Điển hình là các vụ bạo loạn ở Tây Nguyên năm 2001, 2004; việc truyền đạo Tin Lãnh trái phép vào các vùng dân tộc thiểu số Tây Bắc, Tây Nguyên.
* Âm mưu thủ đoạn lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam của các thể lực thù địch rất nham hiểm. Tuy nhiên, âm mưu thủ đoạn đó của chúng có thực hiện được hay không thì không phụ thuộc hoàn toàn vào chúng, mà chủ yếu phụ thuộc vào tinh thần cảnh giác, khả năng ngăn chặn, sự chủ động tiến công của chúng.

1. **Giải pháp đấu tranh phòng, chống sự lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam của các thế lực thù địch:**
2. **Giải pháp chung cơ bản nhất:** Là thực hiện tốt chính sách phát triển kinh tế xã hội, mà trực tiếp chính là dân tộc, tôn giáo, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân các dân tộc tôn giáo, cùng cố xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, thực hiện thắng lợi công cuộc đối mới, vì mục tiêu “ dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn mình ”**.**
3. **Giải pháp cụ thể:**

* Một là, ra sức tuyên truyền quan điểm chính sách dân tộc, tôn giáo của Đảng. Nhà nước; vạch trần âm mưu, thủ đoạn của địch lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam của các thế lực thù địch cho toàn dân. quan trọng. Đây giải pháp đầu tiên.
* Hai là, tăng cường xây dựng, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, giữ vững ổn định chính trị - xã hội. Đây là giải pháp nhằm nâng cao nội lực, tạo sức đề kháng.
* Ba là, chăm lo, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của đồng bào các dân tộc, các tôn giáo. Đây là giải pháp quan trọng, có ý nghĩa nền tảng để vô hiệu hóa sự lợi dụng của kẻ thủ. Phải đẩy nhanh tiến độ và hiệu quả các chương trình, dự án ưu tiên phát triển kinh tế - xã hội miền núi, vùng dân tộc, tôn giáo, thực hiện tốt dự án xóa đói giảm nghèo, nâng cao dân trí, sức khỏe, bảo vệ bản sắc văn hóa, ưu tiên đầu tư giúp đồng bào phát triển sản xuất.
* Bốn là, phát huy vai trò của cả hệ thống chính trị; của những người có uy tin trong các dân tộc, tôn giáo tham gia vào phòng chống sự lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam của các thế lực thù địch. Tích cực xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở vùng dân tộc, vùng tổn giáo. Ưu tiên đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng cán bộ, giáo viên là người dân tộc thiểu số, tôn giáo.
* Năm là, chủ động đấu tranh trên mặt trận tư tưởng làm thất bại mọi âm mưu thủ đoạn lợi dụng tôn giáo chống phá cách mạng của các thế lực thù địch. Cần thường xuyên vạch trần bộ mặt phản động của kẻ thủ để nhân dân nhận rõ và không bị lửa bịp. Đồng thời, vận động, bảo vệ đồng bảo các dân tộc, tôn giáo để đồng bảo tự vạch mặt bon xấu cùng những thủ đoạn xảo trả của chúng. Phát huy vai trò của các phương tiện thông tin đại chúng trong cuộc đấu tranh này, kịp thời giải quyết tốt các "điểm nóng” liên quan đến vấn đề dân tộc, tôn giáo.

**KẾT LUẬN:**

Vấn đề dân tộc và tôn giáo trên thế giới nói chung và ở nước ta nói riên hiện nay đang có những diễn biến hết sức phức tạp và khó lường. Đối với nước ta, ch nghĩa đế quốc và các thế lực thù địch đang thực hiện chiến lược "Diễn biến hòa bình bạo loạn lật đổ mà vấn đề dân tộc, tôn giáo là một trong những lĩnh vực trọng yếu đức các thế lực thù địch lợi dụng để chống phá cách mạng. Hàng xóa bỏ chế độ xã hội ch nghĩa ở nước ta, xóa bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng với toàn xã hội. Hơn lúc nào hết toàn Đảng, toàn dân trong đó có học sinh, sinh viên phải đề cao cảnh giác kiên quyết đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu phá hoại của kẻ thủ cụ thể đối với sinh viên phải nằm chắc được quan điểm, chính sách của Đảng và Nhà nước về vấn đề dân tộc, tôn giáo cũng như âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch lợi dụng văn đề dân tộc tôn giáo để chống phá cách mạng từ đó làm tốt công tác tuyên truyền cho gia đình, ban bè và nhân dân. Kiên quyết đấu tranh với các hành vi sai trái trong trường trong lớp và các luận điệu xuyên tạc của kẻ thù.

**BUỔI 4: NGÀY 7/1/2022**

**BÀI GIẢNG: PHÒNG, CHỐNG CHIẾN LƯỢC “DIỄN BIẾN HÒA BÌNH”, BẠO LOẠN LẬT ĐỔ CỦA CÁC THẾ LỰC THÙ ĐỊCH CHỐNG PHÁ CÁCH MẠNG VIỆT NAM.**

1. **Chiến lược “Diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch chống phá Chủ nghĩa Xã hội:**
2. **Khái niệm chiến lược “Diễn biến hòa bình”:**

* “Diễn biến hòa bình” là chiến lược cơ bản của Chủ nghĩa Đế quốc và các thế lực thù địch nhằm lật đổ chế độ chính trị - xã hội của các nước tiến bộ, trước hết là các nước Xã hội Chủ nghĩa và các nước không tuân theo sự lãnh đạo cua chúng bằng biện pháp phi quân sự.

1. **Sự hình thành và phát triển của chiến lược “Diễn biến hòa bình”:**

* **Giai đoạn 1:** Từ năm 1945 – 1980, đâu là giai đoạn manh nha của chiến lược “Diễn biến hòa bình” được bắt nguồn từ Mĩ.
* **Giai đoạn 2:** Từ năm 1980 đến nay: Chủ nghĩa Đế quốc, các thế lực thù địch từng bước hoàn thiện chiến lược “Diễn biến hòa bình” và trở thành chiến lược chủ yếu tiến công chống các nước Xã hội Chủ nghĩa.

1. **Bạo loạn lật đổ:**

* **KN:** Bạo loạn lật đổ là hành động chống phá bạo lực có tổ chức do lực lượng phản động hay lực lượng li khai, đối lập trong nước hoặc cấu kết với nước ngoài tiến hành gây rối loạn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội hoặc lật đổ chính quyền ở Trung ương hay địa phương.
* **Hình thức:** Bạo loạn chính trị, bạo loạn vũ trang, bạo loạn chính trị kết hợp với vũ trang .
* **Quy mô:** Có thể diễn ra ở nhiều mức độ, từ quy mô nhỏ đến lớn.

1. **Chiến lược “Diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch chống phá Cách mạng Việt Nam**
2. **Âm mưu, thủ đoạn của chiến lược “Diễn biến hòa bình” đối với Việt Nam:**
3. **Âm mưu:**

* Tiến hành ba giai đoạn:
* Từ năm 1950 – 1975: Tiến công Quân sự.
* Từ năm 1975 – 1994: Bao vây cấm vận (Ngày 3/2/1994 mới xóa bỏ cấm vận).
* Từ tháng 7/1995, bình thường hóa quan hệ, chuyển sang hoạt động xâm nhập “dính líu” ngầm “sâu hiểm” “Mưa dầm thấm lâu”.
* **Mục tiêu:** Xóa bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng, xóa bỏ chế độ Xã hội Chủ nghĩa ở Việt Nam, lái nước ta đi theo con đường Tư bản Chủ nghĩa và phụ thuộc vào Chủ nghĩa Đế quốc.

1. **Thủ đoạn của chiến lược “Diễn biến hòa bình” đối với Việt Nam:**

* **Thủ đoạn về kinh tế:**
* Mục tiêu chuyển hóa nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam dần dần theo quỹ đạo kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa.
* Khích lệ thành phần kinh tế tư nhân phát triển, từng bước làm mất vai trò chủ đạo của thành phần kinh tế nhà nước (kêu gọi giảm tối đa thành phần kinh tế quốc doanh vì chưa có doanh nghiệp nào làm có lợi cho dân).
* Chiếm lĩnh đầu tư, chi phối thị trường, đầu tư không theo vùng lãnh thổ, làm mất cân đối giữa các vùng miền; không đầu tư vào lĩnh vực sản xuất và hạ tầng kỹ thuật. Ví dụ: Tốc độ đầu tư chậm, chủ yếu để giữ chỗ và nhử mồi.
* Lợi dụng giúp đỡ, viện trợ kinh tế, cho vay ưu đãi, hiệp định thương mại, đầu tư vốn, chuyển giao công nghệ từ đó đặt ra các điều kiện, tạo sức ép về chính trị, từng bước chuyển hóa Việt Nam đi theo con đường tư bản chủ nghĩa.
* Từ lĩnh vực kinh tế từng bước chuyển hóa nền chính trị xã hội chủ nghĩa (Kinh tế tư nhân phát triển, cơ cấu xã hội, giai cấp sẽ thay đổi, hình thành tầng lớp tư sản và giai cấp tư sản mới; tạo ra sự phân hóa giàu nghèo, khoảng cách thu nhập giữa các thành phần xã hội ngày càng gia tăng, dẫn đến sự gia tăng mâu thuẫn giữa các tầng lớp, giai cấp trong xã hội). Đó chính là lộ trình chuyển hóa từ quỹ đạo chủ nghĩa xã hội sang quỹ đạo chủ nghĩa tư bản trên lĩnh vực kinh tế. Dùng kinh tế tác động vào lĩnh vực giáo dục, đào tạo chuyển hóa tư tưởng, lối sống…
* Các nhà hoạch định chiến lược của Mỹ đều nhận thấy rằng: “Đối đầu về quân sự, không có lợi bằng đối đầu về kinh tế”, “Đầu vào là kinh tế, đầu ra là chính trị”. Kissinger, nguyên là ngoại trưởng Mỹ, nguyên là cố vấn an ninh của Tổng thống Mỹ từng nói: “Trước đây Cộng sản dùng súng để đuổi người Mỹ ra khỏi Sài Gòn. Ngày nay, người Mỹ sẽ dùng đôla để đuổi Cộng sản ra khỏi Sài Gòn”.
* **Thủ đoạn về chính trị:**
* Đây là thủ đoạn nguy hiểm nhất, vì làm tan rã niềm tin, phá vỡ hệ tư tưởng chủ nghĩa Mac - LêNin, tư tưởng Hồ Chí Minh sẽ tạo được khoảng trống, đưa hệ tư tưởng tư sản vào làm thay đổi chế độ chính trị và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta.
* Kích động đòi thực hiện chế độ “đa nguyên chính trị, đa Đảng đối lập”, “tự do hóa” mọi mặt đời sống xã hội, từng bước xóa bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản, chế độ xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
* Tập hợp nuôi dưỡng các tổ chức, các phần tử phản động trong và ngoài nước, lợi dụng các vấn đề “dân chủ”, “nhân quyền”, “dân tộc”, “tôn giáo” để đẩy mạnh các hoạt động chống lại Đảng và nhà nước. Chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân và các tổ chức chính trị - xã hội. Làm mất vai trò lãnh đạo của Đảng.
* Coi trọng lực lượng phản động trong nước nhằm mục đích tạo lực lượng trực tiếp chống phá từ bên trong, làm cầu nối giữa các tổ chức phản động trong nước và ngoài nước.
* Tận dụng những sơ hở trong đường lối của Đảng, chính sách của nhà nước, sẵn sàng can thiệp trắng trợn bằng sức mạnh quân sự để lật đổ chế độ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.
* Lợi dụng những khó khăn, yếu kém của ta để gieo rắc sự hòai nghi đối với sự lãnh đạo Đảng và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội:

⧫ Khoét sâu vào tệ quan liêu, tham nhũng… gây mất lòng tin, bất bình…

⧫ Thổi phồng thiếu sót, khuyết điểm của Đảng và nhà nước (Ví dụ: Những hạn chế…).

* Hiện có khoảng 200 tổ chức chính trị phản động với cơ sở vật chất gồm:

⧫ 50 nhà xuất bản;

⧫ 500 tờ báo việt ngữ;

⧫ 6 chương trình truyền hình;

⧫ 10 đài phát thanh;

⧫ Các tổ chức phản động lớn: Võ Văn Ái, Hoàng Cơ Minh, Nguyễn Sĩ Bình…;

⧫ Địa bàn hoạt động chủ yếu ở Mỹ, Canada, Úc, Pháp, Đức…

* **Thủ đoạn về tư tưởng văn hóa:**
* Chúng thực hiện nhiều hoạt động nhằm xóa bỏ chủ nghĩa Mac - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Phá vỡ nền tảng tư tưởng của Đảng Cộng sản Việt Nam, ra sức truyền bá tư tưởng tư sản vào các tầng lớp nhân dân nhằm làm tan rã niềm tin, gây hỗn loạn về lý luận và tư tưởng, tạo ra “khoảng trống” để đưa hệ tư tưởng tư sản vào nhằm xóa bỏ hệ tư tưởng xã hội chủ nghĩa.
* Ních-xơn viết trong cuốn sách “1999 - Chiến thắng không cần chiến tranh”: “Mặt trận tư tưởng…”. Clinton tuyên bố nhân ngày bình thường hóa quan hệ VN: “Tôi tin tưởng rằng…”. Với luận điểm “làn sóng điện đang thay thế thanh gươm; cây bút là phương tiện đi vào trái tim, khối óc con người”. Các thế lực thù địch triệt để lợi dụng các phương tiện thông tin để chống Việt Nam. Chúng sử dụng 43 đài phát thanh và truyền hình có chương trình Việt ngữ, 395 tờ báo và tạp chí tiếng Việt (trong đó có 12 tờ rất phản động), 66 nhà xuất bản để tuyên truyền chống phá trận địa tư tưởng văn hóa của nhân dân ta.
* Các nhà tư tưởng của chủ nghĩa đế quốc đã tổng kết: “Một đài phát thanh cũng có thể bình định xong một đất nước”, “Một đô la chi cho tuyên truyền có tác dụng ngang với 5 đô la chi cho quốc phòng”.
* Lợi dụng xu thế mở rộng hợp tác quốc tế, du nhập những sản phẩm văn hóa đồi trụy, lối sống phương Tây để kích động lối sống tư bản trong tầng lớp trẻ, thanh niên, từng bước làm phai mờ bản sắc văn hóa và giá trị văn hóa của dân tộc Việt Nam.
* **Thủ đoạn trong lĩnh vực tôn giáo - dân tộc:**
* Chiến lược “Diễn biến hòa bình” kẻ thù thực hiện phương châm “lấy chống phá về chính trị, tư tưởng làm hàng đầu, kinh tế là mũi nhọn, ngoại giao làm hậu thuẫn, tôn giáo, dân tộc làm ngòi nổ, kết hợp với bạo loạn lật đổ, uy hiếp, răn đe gây sức ép về quân sự”.
* Về dân tộc: Chúng lợi dụng những khó khăn ở những vùng đồng bào dân tộc ít người, những tồn tại do lịch sử để lại, trình độ dân trí của một bộ phận đồng bào còn thấp và những khuyết điểm trong thực hiện các chính sách dân tộc của một bộ phận cán bộ để kích động tư tưởng đòi ly khai, tự quyết dân tộc.
* Lợi dụng vấn đề tôn giáo là cốt lõi của chiến lược diễn biến hòa bình. Chủ nghĩa đế quốc và các lực lượng thù địch nhìn nhận tôn giáo ở Việt Nam như một lực lượng chính trị có thể đối trọng với Đảng cộng sản Việt Nam và đang hậu thuẫn cho số đối tượng chống đối trong các tôn giáo cả về tinh thần và vật chất phục vụ cho âm mưu sử dụng tôn giáo làm lực lượng thúc đẩy nhanh tiến trình “dân chủ hóa” nhằm làm thay đổi chế độ chính trị ở Việt Nam.
* Về tôn giáo: Lợi dụng chính sách tự do tôn giáo của Đảng, Nhà nước ta để truyền đạo trái phép nhằm thực hiện âm mưu tôn giáo hóa dân tộc, từng bước gây mất ổn định xã hội và làm chệch hướng chế độ chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.
* Tôn giáo - dân tộc là vấn đề hết sức nhạy cảm đã từng là nguyên cớ của rất nhiều cuộc tranh chấp - dẫn đến chiến tranh từ nhỏ đến lớn ở nhiều nơi trên thế giới. Phòng chống “Diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ, thực chất hiện nay là vấn đề đấu tranh giai cấp, đấu tranh dân tộc trên mặt trận mới, hình thức mới rất gay go, quyết liệt, phức tạp, là cuộc đấu tranh một mất, một còn, giành dân, giữ dân, giữa ta và các thế lực thù địch.
* **Thủ đoạn trên lĩnh vực Quốc phòng - An ninh:**
* Các thế lực thù địch lợi dụng xu thế mở rộng, hợp tác quốc tế, thực hiện xâm nhập, tăng cường hoạt động tình báo thu thập bí mật quốc gia.(Mỹ tốn nhiều tiền cho tình báo, hơn 100. 00 nhân viên, ngân sách tăng hàng năm, năm 2010 là 80 tỷ USD.
* Chúng tìm mọi cách phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh và đối với lực lượng vũ trang, Đối với quân đội và công an thực hiện âm mưu vô hiệu quá sự lãnh đạo của đảng với luận điểm “Phi chính trị hóa”, làm cho lực lượng này xa rời mục tiêu chiến đấu. Xuyên tạc nguyên tắc Đảng lãnh đạo quân đội “tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt”.
* Chúng đưa ra những điều kiện ưu đãi kêu gọi ta cải cách “dân chủ”, thực chất là xóa bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng cộng sản Việt Nam đối với quân đội và sự nghiệp quốc phòng, an ninh (Nếu Việt Nam giảm nhân viên công an, quân đội và tách lực lượng này khỏi sự lãnh đạo của Đảng cộng sản Việt Nam thì Mỹ sẽ cho các trường đại học Mỹ mở cơ sở đào tạo chất lượng cao tại Việt Nam và giúp đở các khóa huấn luyện hàng năm cho các lực lượng kỹ thuật công an, quân đội).
* **Thủ đoạn trên lĩnh vực đối ngoại:**
* Các thế lực thù địch lợi dụng chủ trương Việt Nam mở rộng hội nhập quốc tế, mở rộng quan hệ hợp tác với các nước trên thế giới để tuyên truyền và hướng Việt Nam đi theo quỹ đạo của chủ nghĩa tư bản.
* Hạn chế sự mở rộng quan hệ hợp tác của Việt Nam đối với các nước lớn, tìm cách ngăn cản những dự án đầu tư quốc tế vào Việt Nam.
* Đặc biệt, chúng coi trọng việc chia rẽ tình đoàn kết hữu nghị giữa Việt Nam với Lào, Campuchia và các nước xã hội chủ nghĩa, lợi dụng tình hình Biển Đông chia rẽ các nước trong khu vực, tìm mọi cách hạ thấp uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế.

1. **Mục tiêu, nhiệm vụ, quan điểm và phương châm phòng, chống chiến lược “Diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của Đảng, Nhà nước ta**
2. **Mục tiêu:**

* Phải làm thất bại âm mưu thủ đoạn trong chiến lược “Diễn biến hòa bình” của kẻ thù đối với Cách mạng Việt Nam.
* Giữ vững ổn định chính trị - xã hội của đất nước, tạo môi trường hòa bình để đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.
* Bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc; bảo vệ an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội và nền văn hóa; bảo vệ sự nghiệp đổi mới và lợi ích quốc gia, dân tộc.

1. **Những giải pháp phòng, chống chiến lược “Diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ ở Việt Nam hiện nay**
2. **Đẩy lùi tệ quan liêu tham nhũng tiêu cực trong xã hội, giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa, chống nguy cơ tụt hậu về kinh tế**

* Đây là giải pháp hữu hiệu để giữ vững và thúc đẩy yếu tố bên trong của đất nước luôn ổn định, vững mạnh về mọi mặt. Là bài học cơ bản đảm bảo đổi mới thắng lợi, đổi mới nhưng không đổi hướng, hội nhập nhưng không hòa tan.
* Tệ quan liêu tham nhũng là một trong những thách thức của cách mạng nước ta hiện nay. Đại hội Đảng XI chỉ ra: “*Công tác chống tham nhũng, lãng phí chưa đạt được yêu cầu đề ra. Quan liêu tham nhũng, lãng phí vẫn còn còn nghiêm trọng, với những biểu hiện tinh vi, phức tạp, chưa được ngăn chặn, đẩy lùi, gây bức xúc xã hội”,* tr. 172.
* Tệ quan liêu tham nhũng được kẻ thù triệt để lợi dụng, để khoét sâu mâu thuẫn nội bộ, kích động nhân dân lao động đứng lên biểu tình chống lại chính quyền địa phương, chống Đảng, Nhà nước ta, gây mất ổn định xã hội.
* Do đó, việc đẩy lùi tệ quan liêu, tham nhũng, tiêu cực trong xã hội giữ định hướng xã hội chủ nghĩa trên các lĩnh vực (chính trị, kinh tế, văn hóa…) chống nguy cơ tụt hậu về kinh tế là giải pháp hữu hiệu để giữ vững và thúc đẩy yếu tố bên trong của đất nước luôn ổn định. Và là bài học cơ bản đảm bảo đổi mới thắng lợi, đổi mới nhưng không đổi hướng, hội nhập nhưng không hòa tan.

### **Nâng cao nhận thức về âm mưu thủ đoạn của các thế lực thù địch, nắm chắc mọi diễn biến, không để bị động bất ngờ:**

* Đây là giải pháp có ý nghĩa quan trọng hàng đầu, *Đại hội đảng XI chỉ ra: “Nhận thức về Quốc phòng toàn dân và An ninh nhân dân của một số cán bộ đảng viên trong các nghành các cấp chưa đầy đủ, sâu sắc, thiếu cảnh giác trước âm mưu “Diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch và “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ”,* tr. 170.
* Chủ động nắm tình hình của địch, phát hiện kịp thời những âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch sử dụng để chống phá cách mạng nước ta có ý nghĩa quan trọng hàng đầu. Do vậy, phải giáo dục rộng rãi trong toàn xã hội để mọi người dân Việt Nam, mọi tổ chức chính trị - xã hội đều nhận thức sâu sắc âm mưu, thủ đoạn trong chiến lược “Diễn biến hòa bình” của kẻ thù chống phá cách mạng Việt Nam.
* Cần phải đấu tranh phê phán những biểu hiện mơ hồ, mất cảnh giác cách mạng trong một bộ phận nhân dân, sinh viên trước âm mưu, thủ đoạn thâm hiểm trong chiến lược “Diễn biến hòa bình” của kẻ thù chống phá nước ta hiện nay.
* Mỗi người dân Việt Nam phải có tri thức, có bản lĩnh chính trị, có phương pháp xem xét tiếp cận thông tin đúng đắn, khoa học*.*phát hiện và báo cáo kịp thời thủ đoạn chống phá của kẻ thù cho cơ quan chức năng xử lý, không để bị động, bất ngờ.

1. **Xây dựng ý thức bảo vệ tổ quốc cho toàn dân:**

**-** Đối với nước ta, bảo vệ Tổ quốc là một trong hai nhiệm vụ chiến lược của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân. Hiện nay, tình hình thế giới và khu vực có nhiều diễn biến phức tạp, chủ nghĩa đế quốc đứng đầu là đế quốc Mỹ và các thế lực thù địch lợi dụng sự sụp đổ của xã hội chủ nghĩa, ở Liên Xô và Đông Âu, lợi dụng cuộc chiến chống khủng bố, tấn công quyết liệt vào độc lập chủ quyền của các quốc gia, dân tộc, đặc biệt là các nước xã hội chủ nghĩa trong đó có nước ta.

**-** Vì vậy, khi đặt lên hàng đầu nhiệm vụ xây dựng đất nước, nhân dân ta phải luôn nêu cao tinh thần cảnh giác, củng cố quốc phòng, bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và các thành quả cách mạng.

**-** Giáo dục ý thức bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa cho các tầng lớp nhân dân phải mang tính toàn diện, nhưng tập trung vào:

+ Giáo dục tình yêu quê hương, đất nước;

+ Tinh thần cảnh giác trước mọi âm mưu, thủ đoạn của kẻ thù chống phá đất nước ta;

+ Quan điểm, đường lối của Đảng về nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa trong giai đoạn cách mạng mới;

+ Tinh thần sẵn sàng xả thân vì Tổ quốc, quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh.

+ Điểm cần lưu ý là hình thức giáo dục phải đa dạng, phù hợp với từng đối tượng.

### **4. Xây dựng cơ sở chính trị xã hội vững mạnh về mọi mặt:**

### **-** Việc xây dựng cơ sở chính trị - xã hội vững mạnh là yếu tố bảo đảm cho chế độ xã hội luôn ổn định, phát triển. Do vậy, phải luôn luôn chú trọng xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc vững mạnh, theo quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam hiện nay là đoàn kết các tôn giáo, giai cấp, các tầng lớp nhân dân, mọi thành phần kinh tế, mọi giới, mọi lứa tuổi, mọi vùng, mọi miền đất nước; đoàn kết trong Đảng và ngoài Đảng, người đang công tác và người đã nghỉ hưu, người trong nước và người đang sinh sống ở nước ngoài.

- Đặc biệt cần phải tập trung nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các tổ chức Đảng các cấp, trình độ chính trị, tư tưởng, phẩm chất, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên, vai trò quản lý, điều hành của nhà nước và chính quyền các cấp.

- Xây dựng các tổ chức Đảng thật sự trong sạch, thật sự vững mạnh. Tiếp tục thực hiện cuộc vận động học tập làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh đi vào chiều sâu, thiết thực, hiệu quả. Xây dựng nhà nước vững mạnh, do dân, của dân, vì dân (*Đại hội đảng XI chỉ ra những nguy cơ và những biểu hiện…).*

*-* Duy trì nghiêm kỷ luật của Đảng, xử lý kịp thời những đảng viên, tổ chức đảng có khuyết điểm, khen thưởng kịp thời những đảng viên, tổ chức đảng thực hiện tốt đường lối, chủ trương Điều lệ Đảng và Chính sách, Pháp luật của Nhà nước.

*-* Phát huy vai trò của mặt trận tổ quốc Việt Nam, cũng cố, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân. Thật sự hướng về cơ sở, xây dựng “thế trận lòng dân” vững chắc. Thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, củng cố, nâng cao chất lượng, hiệu quả, nền nếp hoạt động của các tổ chức quần chúng…

### **5.Chăm lo xây dựng lực lượng vũ trang ở địa phương vững mạnh:**

### **-** Xây dựng lực lượng vũ trang địa phương bao gồm: Bộ đội địa phương, Dân quân tự vệ. Địa phương còn là nơi quản lý lực lượng dự bị động viên. Phải nắm chắc phương châm xây dựng từng lực lượng, giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa số lượng và chất lượng nhưng lấy chất lượng làm chính, lấy xây dựng chính trị làm cơ sở. Phải có bản lĩnh chính trị vững vàng, đồng thời phải nâng cao trình độ sẵn sàng chiến đấu, thực sự là chỗ dựa tin cậy cho cấp ủy, chính quyền và nhân dân ở cơ sở.

### - Ở mỗi địa phương, phải chú trọng kết hợp xây dựng lực lượng vũ trang với phát động phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc ở cơ sở. Bởi vì quần chúng chính là nền tảng, là gốc rễ của dân tộc; là động lực chính để thúc đẩy sự phát triển của xã hội và cũng vì quần chúng cũng là đối tượng để kẻ thù lợi dụng, mua chuộc nhằm thực hiện âm mưu, thủ đoạn trong chiến lược “Diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ chống phá cách mạng nước ta.

### - Xây dựng “thế trận lòng dân” vững chắc, nhân dân hoàn toàn tin tưởng vào Đảng, Nhà nước, chế độ xã hội chủ nghĩa, chúng ta sẽ làm thất bại hoàn toàn âm mưu, thủ đoạn của chiến lược “Diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ.

### **Xây dựng và luyện tập các phương án, tình huống chống “Diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch**

* Mỗi thủ đoạn, hình thức, biện pháp mà kẻ thù sử dụng trong chiến lược “Diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ, cần có phương thức xử lý cụ thể, hiệu quả. Nếu có tình huống bạo loạn xảy ra, cần phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và của toàn dân, xử lý theo nguyên tắc: *nhanh gọn - kiên quyết - linh hoạt - đúng đối tượng - không để lan rộng, kéo dài.*
* Từ đó, xây dựng, luyện tập các phương án sát với diễn biến từng địa phương, từng đơn vị, từng cấp, từng ngành. Hoạt động xử lý bạo loạn lật đổ phải đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng, điều hành của chính quyền, các ngành, quân đội và công an làm tham mưu. Cơ chế vận hành: Đảng lãnh đạo, chính quyền điều hành, các ban ngành làm tham mưu theo chức năng, nhiệm vụ, quân đội và công an chỉ huy thống nhất các lực lượng thuộc quyền.

### **Đẩy mạnh công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước chăm lo nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho nhân dân**

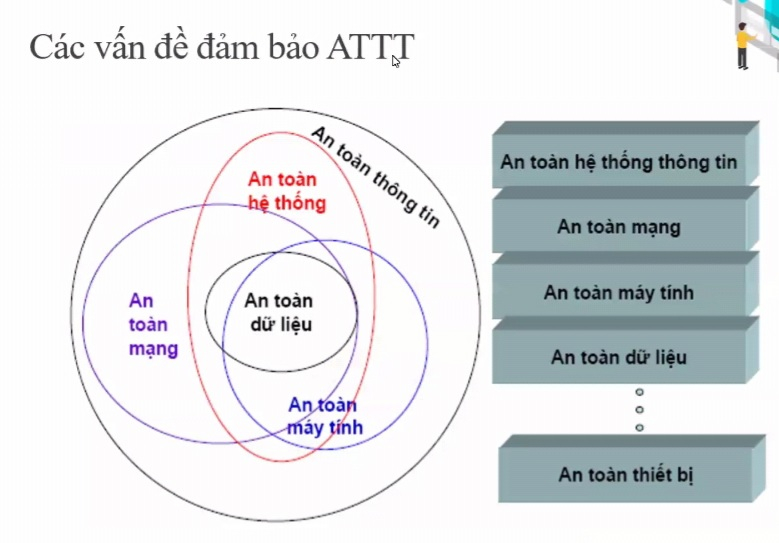
* Đây là mục tiêu mà đại hội Đảng XI đề ra: *“Phấn đấu đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại, đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân được nâng lên rõ rệt, độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ được giữ vững; vị thế nước ta trên trường quốc tế được nâng lên; tạo tiền đề vững chắc để phát triễn cao hơn trong giai đoạn sau”,* tr. 31.
* Đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện đại hóa thực chất là để tạo cơ sở vật chất phát triển lực lượng sản xuất, từng bước hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa. Đồng thời cũng chính là điều kiện để nâng cao năng suất lao động của xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân lao động để tạo nên sức mạnh của thế trận “lòng dân”.
* Những giải pháp trên có quan hệ chặt chẽ với nhau, tạo thành một tổng thể thống nhất nhằm đấu tranh ngăn ngừa âm mưu, thủ đoạn trong chiến lược “Diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của kẻ thù sử dụng để chống phá cách mạng nước ta hiện nay. Chính vì vậy, trong quá trình tổ chức thực hiện nhiệm vụ phòng chống “Diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ không được coi nhẹ hoặc tuyệt đối hóa một giải pháp nào.
* Là sinh viên thế hệ tương lai của đất nước trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Từ vai trò, vị trí quan trọng của sinh viên. Sinh viên đồng thời là một đối tượng mà các thế lực thù địch lợi dụng, chống phá nhằm làm suy thoái về đạo đức, lối sống, làm phai nhạt niềm tin, mục tiêu, lý tưởng xã hội chủ nghĩa. Chính vì vậy mà mỗi sinh viên cần phải nhận thức đúng và làm tốt một số nội dung chủ yếu sau: Nỗ lực học tập, rèn luyện để trở thành công dân tốt, cống hiến cho đất nước, nêu cao tinh thần cảnh giác, phát hiện đấu tranh…
* **Tóm lại:**
* Phòng, chống"Diễn biến hòa bình", bạo loạn lật đổ của Chủ nghĩa đế quốc và các thế lực thù địch trên đất nước ta là cuộc đấu tranh giai cấp, đấu tranh dân tộc dưới hình thức mới, nhằm giải quyết vấn đề “ai thắng ai” giữa Chủ nghĩa xã hội và Chủ nghĩa tư bản ở nước ta và góp phần vào thắng lợi chung của cách mạng thế giới. Cuộc đấu tranh này của nhân dân ta diễn ra trong bối cảnh thế giới, khu vực đầy biến động, phức tạp và có nhiều khó khăn cho chúng ta, do đó sẽ còn lâu dài, gian khổ.
* Vì vậy, chúng ta phải thường xuyên quán triệt sâu sắc mục tiêu, quan điểm, tư tưởng chỉ đạo và thực hiện tốt nhiệm vụ phòng, chống chiến lược "Diễn biến hòa bình", bạo loạn lật đổ đã đề ra; toàn Đảng, toàn dân, toàn quân luôn nêu cao tinh thần cảnh giác cách mạng, hành động kịp thời có hiệu quả, nhất định chúng ta sẽ đánh bại hoàn toàn chiến lược "Diễn biến hòa bình", bạo loạn lật đổ của Chủ nghĩa đế quốc và các thế lực thù địch, bảo vệ vững chắc tổ quốc Việt Nam chủ nghĩa xã hội.

# **BUỔI 5: NGÀY 8/1/2022**

## **BÀI GIẢNG: AN TOÀN THÔNG TIN VÀ PHÒNG, CHỐNG VI PHẠM PHÁP LUẬT TRÊN KHÔNG GIAN MẠNG**

1. **Thực trạng an toàn thông tin hiện nay**
2. **Khái niệm an toàn thông tin:**

* Theo từ điển tiếng Việt: An toàn là trạng thái mà con người, thiết bị, môi trường được bảo vệ, phòng chống lại những tác nhân nguy hại có thể phát sinh (hoặc tiềm ẩn) do các nguyên nhân chủ quan, khash quan trong cuộc sống.
* An toàn thông tin là an toàn về kĩ thuật cho các cơ sở hạ tầng thông tin, trong đó an toàn phần cứng và phần mềm theo các tiêu chuẩn kĩ thuật do Nhà nước ban hành; duy trì các bí mật, toàn vẹn, sẵn sàng của thông tin trong lưu trữ, xử lí và truyền dẫn trên mạng.
* An toàn thông tin mạng là sự bảo vệ thông tin, hệ thống thông tin trên mạng tránh bị truy nhập, sử dụng, tiết lộ, gián đoạn, sử đổi hoặc phá hoại trái phép nhằm bảo đảm tính nguyên vẹn, tính bảo mật và tính khả dụng của thông tin.
* An ninh mạng là sự đảm bảo hoạt động trên không gian mạng không gây phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân.
* Phân biệt:
* Luật an toàn thông tin mạng năm 2015 với mục đích để bảo vệ sự an toàn thông tin trên ba phương diện: Tính nguyên vẹn của thông tin, tính bảo mật thông tin và tính khả dụng của thông tin.
* Luật An ninh mạng năm 2018 quy định tập trung vào chống lại các thông tin độc hại, xâm phạm đến an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, quyền và lợi ích hợp pháp của các cá nhân, tổ chức, cơ quan trên môi trường mạng.
* Tội phạm sử dụng công nghệ cao:
* Tại Việt Nam, theo Khoản 1 điều 3 Nghị định số 25/2014/NĐ-CP của Chính phủ ngày 07 tháng 4 năm 2014 quy định: “Tội phạm sử dụng công nghệ cao là hành vi nguy hiểm cho xã hội được quy định trong Bộ luật Hình sự có sử dụng công nghệ cao”.
* Theo khoản 1 điều 3 của Luật Công nghệ cao năm 2008 quy định: “Công nghệ cao là công nghệ có hàm lượng cao về nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; được tích hợp từ thành tựu khoa học và công nghệ hiện đại; tạo ra sản phẩm có chất lượng, tính năng vượt trội, giá trị gia tăng cao, thân thiện với môi trường; có vai trò quan trọng với việc hình thành ngành sản xuất, dịch vụ mới hoặc hiện đại hóa ngành sản xuất, dịch vụ hiện có”.
* An toàn thông tin yêu cầu đảm bảo ba đặc điểm là:
* **Tính bí mật (Confidentiality):** Tức là thông tin chỉ được phép truy cập (đọc) bởi những đối tượng (người, chương trình máy tính...) được cấp phép. Đảm bảo trong quá trình truyền, dữ liệu được an toàn và không bị lộ lọt. Tính bí mật của thông tin có thể đạt được bằng cách giới hạn truy cập về cả mặt vật lý như tiếp cận trực tiếp tới thiết bị lưu trữ thông tin đó, hoặc về mặt logic như truy cập thông tin đó từ xa qua môi trường mạng. Một số cách thức đảm bảo tính bí mật của thông tin như: Khóa kín và niêm phong thiết bị; yêu cầu đối tượng cung cấp tài khoản, mật khẩu hay đặc điểm về sinh trắc để xác thực; sử dụng thiết bị như tường lửa để ngăn chặn truy cập trái phép; mã hóa thông tin sử dụng các giao thức thuật toán mã hóa.
* **Tính toàn vẹn (Integrity):** Dảm bảo dữ liệu không bị thay đổi trong quá trình lưu trữ hay truyền đi. Thông tin chỉ được phép xóa hoặc sửa bởi những đối tượng được phép và phải đảm bảo rằng thông tin vẫn còn chính xác khi được lưu trữ hay truyền đi. Một số trường hợp tính toàn vẹn của thông tin bị phá vỡ: Thay đổi giao diện trang chủ của một website; chặn và thay đổi gói tin được gửi qua mạng; chỉnh sửa trái phép các tập tin được lưu trữ trên máy tính.
* **Tính sẵn sàng (Availability):** Tức là thông tin luôn trong trạng thái sẵn sàng phục vụ người dùng có thẩm quyền bất cứ khi nào họ muốn. Tính sẵn sàng dảm bảo độ ổn định đáng tin cậy của thông tin, cũng như đảm nhiệm chức năng là thước đo, xác định phạm vi tới hạn của an toàn một hệ thống thông tin. Tính sẵn sàng bị vi phạm khi kẻ tấn công tìm cách ngăn chặn sự truy nhập dịch vụ của một hệ thống, làm việc truy cập của người dùng bị khó khăn hoặc bị từ chối liên tục trong việc kết nối hay khai thác dịch vụ. Ví dụ diễn hình nhất là trường hợp hệ thống bị tấn công từ chối dịch vụ (DoS, DDoS).
* **Phân biệt sự khác biệt giữa tính bí mật và tính toàn vẹn:** Có những tấn công phá vỡ tính toàn vẹn nhưng không phá vỡ tính bí mật và ngược lại. Nếu ta gửi thông tin trên đường truyền mạng công cộng mà có kẻ bên ngoài xem được thông tin, đó là tính bị mật đã bị vi phạm. Nếu kẻ gian can thiệp sửa đổi, dù chỉ một bit trên những gói tin này và người nhận tin không phát hiện ra sự thay đổi đó, thì tính toàn vẹn đã bị xâm phạm. Mặc dù ta không thể ngăn chặn việc sửa đổi khi các gói tin đi qua các điểm trung gian không thuộc quyền kiểm soát, nếu ta phát hiện được sự thay đối trái phép, thì ta có thể yêu cầu phát lại. Như vậy tính toàn vẹn vẫn được coi là đảm bảo. Các kỹ thuật mật mã là các công cụ bản nhằm xây dựng dịch vụ đảm bảo tính bí mật và tính toàn vẹn.
* **Các vấn đề đảm bảo an toàn thông tin:**



1. **Thực trạng ATTT trong khu vực và trên thế giới:**

* Trong cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, thông tin là một dạng tài nguyên. Chính vì thế, đảm bảo an ninh, ATTT là nhiệm vụ quan trọng và cấp thiết. Tuy nhiên hiện nay, các mối đe dọa từ không gian mạng không ngừng tăng lên và thay đổ nhanh chóng.
* Thực trạng ATIT trong khu vực và trên thế giới:
* Tình hình ATTT mạng diễn biến phức tạp, liên tục xảy ra các vụ tấn công, xâm nhập, đánh cắp dữ liệu trên hệ thống mạng của các cơ quan chính phủ, các cơ sở an ninh quốc phòng, tập đoàn kinh tế, cơ quan truyền thông của nhiều quốc gia, như các vụ tấn công vào hệ thống thư điện tử của Bộ Ngoại giao Mỹ, hệ thống máy tính của Nhà trắng, Hạ viện Đức, Bộ Ngoại giao Australia,...
* Tài chính là mục tiêu lớn nhất thúc đẩy tin tặc hành động, với 73% số lượng các cuộc tấn công mạng; chính trị, tình bảo là mục tiêu lớn thứ hai, với 21% các cuộc tấn công.

1. **Thực trạng ATTT ở Việt Nam:**

* Năm 2011 có trên 1.500 cổng thông tin Việt Nam bị tin tặc sử dụng mã độc gián điệp dưới hình thức tập tin hình ảnh xâm nhập, kiểm soát, cài mã độc thay đổi giao diện trang chủ.
* Trong năm 2012 - 2013, Bộ Công an đã phát hiện gần 6.000 lượt cổng thông tin, trang tin điện tử của Việt Nam (trong đó có hơn 300 trang của cơ quan nhà nước) bị tấn công, chỉnh sửa nội dung và cài mã độc.
* Năm 2014, sau sự kiện giàn khoan HD 981 hạ đặt trái phép trong vùng đặc quyền kinh tế Việt Nam, tin tặc nước ngoài đã tấn công hơn 700 trang mạng Việt Nam và hơn 400 trang trong dịp Quốc khánh (2/9) để chèn các nội dung xuyên tạc chủ quyền của Việt Nam với quần đảo Hoàng Sa.
* Vào cuối năm 2014, tin tặc cũng đã mở đợt tấn công vào trung tâm dữ liệu của VCCorp khiến nhiều tờ báo mà công ty này đang vận hành kỹ thuật như Dân trí, Người lao động, Soha, VNEconomy, Kenh14... bị tê liệt.
* Năm 2015 có trên 2.460 website của các cơ quan, doanh nghiệp bị xâm nhập. Nguy cơ từ mã độc và Internet of Things (loT) bùng nổ tạo “thị trường” lớn cho hacker là những nguy cơ an ninh mạng mà người dùng phải đối mặt.
* Nổi bật trong năm 2016 là cuộc tấn công mạng vào một số màn hình hiển thị thông tin chuyến bay tại khu vực làm thủ tục chuyến bay của các sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, Sân bay quốc tế Nội Bài, sân bay quốc tế Đà Nẵng, sân bay Phú Quốc. Các màn hình của sân bay đã bị chèn những hình ảnh và nội dung xuyên tạc về biển Đông.
* Năm 2017 mã độc tổng tiền (ransomware) tên Wanna thành mối nguy hiểm. Tại Việt Nam, ghi nhận hơn 100 máy bị nhiễm độc. Wanna Cry một loại mã nhiễm độc tấn công vào máy nạn nhận qua tin đính kèm email hoặc đường link độc hại.
* Năm 2018, thiệt hại do virus máy tính gây đối người dùng Việt đã lên mức kỷ lục 14.900 đồng, tương đương 642 triệu USD, nhiều hơn 21% với mức thiệt hại của năm 2017.
* Theo số liệu của Bộ TT&TT, trong tổng số 3.159 cuộc tấn công mạng vào các hệ thống thông tin tại Việt Nam trong 6 tháng đầu năm 2019, có 968 cuộc tấn công thay đổi giao diện, 635 cuộc tấn công cài mã độc (Malware) và 1.556 cuộc tấn công lừa đảo.
* Trong 4 tháng đầu năm 2020, tổng cộng 1056 cuộc tấn công mạng vào các hệ thống thông tin tại Việt Nam dẫn đến sự cổ (553 Phishing, 280 Deface, 223 Malware). Hơn 73.000 camera IP trên thế trong đó có gần 1.000 camera tại Việt Nam đang bị theo dõi. Nguyên nhân là do người dùng chưa có thói quen quan tâm đến an ninh của những thiết bị này, không thay đổi mật khẩu mặc định của hệ thống trước khi kết nối Internet. Bảo mật các thiết bị loT là rất quan trọng, đặc biệt khi người dùng chưa có thói quen quan tâm đến an ninh cho các thiết bị này.
* **Thống kê và đánh giá**
* Trong năm 2019, số cuộc tấn công mạng vào các hệ thống thông tin Việt Nam có chiều hưởng giảm (khoảng 45,9%) so với cùng kỳ năm 2018.
* Trong 4 tháng đầu năm 2020, số cuộc tấn công mạng vào các hệ thống thông tin tại Việt Nam đã giảm (khoảng 51,4%) so với cùng kỳ năm 2019.
* Đạt được những kết quả trên cho thấy việc nâng cao nhận thức, kỹ năng về đảm bảo an toàn, an ninh mạng cho các cơ quan, tổ chức và người dùng, thông qua các hội nghị, hội thảo cũng như các chương trình tập huấn, diễn tập. Bên cạnh đó, các quy định, chế tài pháp luật đã đầy đủ và có tính răn đe hơn như sự ra đời của Luật An ninh mạng có hiệu lực từ ngày 01/01/2019. Sự phối hợp và tuân thủ của các tổ chức Internet lớn trên thế giới với luật pháp Việt Nam cũng tốt hơn. Đặc biệt, nhận thức về ATTT của tổ chức, cá nhân đã được nâng cao, các biện pháp phòng vệ chủ động đã tốt hơn, công tác đánh giá an toàn thông tin được thực hiện nhiều hơn.

1. **Các hành vi vi phạm pháp luật trên không gian mạng**

**Theo Điều 8 Luật An ninh mạng 2018, các hành vi bị nghiêm cấm bao gồm:**

1. Sử dụng không gian mạng để thực hiện hành vi sau đây:
2. Hành vi quy định tại khoản 1 Điều 18 của Luật này (liên kết đến Điều 18);
3. Tổ chức, hoạt động, câu kết, xúi giục, mua chuộc, lừa gạt, lôi kéo, đào tạo, huấn luyện người chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
4. Xuyên tạc lịch sử, phủ nhận thành tựu cách mạng, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc, xúc phạm tôn giáo, phân biệt đối xử về giới, phân biệt chủng tộc;
5. Thông tin sai sự thật gây hoang mang trong Nhân dân, gây thiệt hại cho hoạt động kinh tế - xã hội, gãy khó khăn cho hoạt động của cơ quan nhà nước hoặc người thi hành công vụ, xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân khác;
6. Hoạt động mại dâm, tệ nạn xã hội, mua bán người; đăng tải thông tin dâm ô, đồi trụy, tội ác; phá hoại thuần phong, mỹ tục của dân tộc, đạo đức xã hội, sức khỏe của cộng đồng;
7. Xúi giục, lôi kéo, kích động người khác phạm tội.
8. Thực hiện tấn công mạng, khủng bố mạng, gián điệp mạng, tội phạm mạng; gây sự cố, tấn công, xâm nhập, chiếm quyền điều khiển, làm sai lệch, gián đoạn, ngưng trệ, tê liệt hoặc phá hoại hệ thống thông tin quan trọng về an ninh quốc gia.
9. Sản xuất, đưa vào sử dụng công cụ, phương tiện, phần mềm hoặc có hành vi cản trở, gây rối loạn hoạt động của mạng viễn thông, mạng Internet, mạng máy tính, hệ thống thông tin, hệ thống xử lý và điều khiển thông tin, phương tiện điện tử; phát tán chương trình tin học gây hại cho hoạt động của mạng viễn thông, mạng Internet, mạng máy tính, hệ thống thông tin, hệ thống xử lý và điều khiển thông tin, phương tiện điện tử; xâm nhập trái phép vào mạng viễn thông, mạng máy tính, hệ thống thông tin, hệ thống xử lý và điều khiển thông tin, cơ sở dữ liệu, phương tiện điện tử của người khác.
10. Chống lại hoặc cản trở hoạt động của lực lượng bảo vệ an ninh mạng; tấn công, vô hiệu hóa trái pháp luật làm mất tác dụng biện pháp bảo vệ an ninh mạng.
11. Lợi dụng hoặc lạm dụng hoạt động bảo vệ an ninh mạng để xâm phạm chủ quyền, lợi ích, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân hoặc để trục lợi.
12. Hành vi khác vi phạm quy định của Luật này.
13. **Spam, tin giả trên mạng xã hội, thư điện tử:**

* Spam hay còn gọi là tin rác, là viết tắt tắt của Stupid Pointless Annoying Messages, từ này có ý nghĩa là những thông điệp vô nghĩa và gây phiền cho người nhận, được gửi đến nhiều người dùng với cùng một nội dung.
* Tin giả là những thông tin sai sự thật, thường là tin giật gần, được phát tán dưới vỏ bọc tin tức. Tin giả được tạo ra bằng nhiều hình thức tinh vi. Đặc biệt, hiện nay nhiều đối tượng đã sử dụng CNTT làm giả tiếng, giả hình, giả video để tạo ra tin gia.
* Ví dụ:
* Giữa lúc dịch Covid-19 bùng phát tại Iran, nhiều tin đồn và biện pháp chữa trị phí khoa học về cách chống chọi virus đã lan tràn trên mạng xã hội, trong số đó có cách uống rượu.
* Không ít ca sĩ, nghệ sĩ nổi tiếng thời gian qua đăng tải những thông tin sai lệch về dịch bệnh khiến dư luận hoang mang. Tin giá vụ việc ở Đồng Tâm (Hà Nội) bị một số đối tượng phản động núp bóng dưới nhiều hình thức khác nhau như những dòng trạng thái bản về dân chủ, nhân quyền,
* Xử lý hành vi tạo và lan truyền tin giả:



* Nhận biết thông tin sai sự thật trên không gian mạng: Hiện nay, trên không gian mạng xuất hiện rất nhiều trang mạng, tài khoản đăng tải thông tin giả. Do đó, khi tiếp cận thông tin trên không gian mang, người dân cần bình tĩnh, tỉnh táo sàng lọc thông tin, tự trang bị kiến về pháp luật, xã hội và nhận diện rõ các thông tin xuyên tạc, giả mạo cụ thể:
* Kiểm chứng cơ sở nguồn tin, xem thông tin đó đến tử nguồn nào, nếu đến từ một người lạ, thông tin không rõ ràng cần cảnh giác, có thể xem mục giới thiệu để kiểm tra.
* Kiểm tra tên miền của trang mạng đăng tải thông tin, thưởng nguồn phát của thông tin xuyên tạc, giả mạo thường là những trang mạng có tên miền nước ngoài (.com, .org), không có đuôi tên miền Việt Nam “.vn”. Các trang mạng chính thống của cơ quan tổ chức Nhà nước có tên miền quốc gia “.vn” và có địa chỉ, thông tin đăng ký cụ thể rõ ràng trên trang. Đối với các trang mạng xã hội của các cơ quan, tổ chức chính thống, thường đã được đăng ký với nhà cung cấp dịch vụ và được cung cấp dấu bản quyền (dấu tích xanh). Người dân nên quan sát và phân biệt rõ các trang mạng xã hội chính thống và các trang giả mạo.
* Kiểm tra tác giả, đọc kỹ nội dung để suy ngẫm xác định thông tin thật hay giả; tin tức giả hay bị lỗi chính tả hoặc có bố cục lộn xộn, các hình ảnh, video trong tin giả thường bị chỉnh sửa, cắt ghép, thay đổi nội dung, ngày tháng của sự kiện thường bị thay đổi. Tìm các tin, bài viết trên các trang chính thống, uy tín có nội dung tương tự để đối chiếu hoặc xin sự tham vấn của các chuyên gia trên từng lĩnh vực.
* Lựa chọn thông tin đăng tải, chia sẻ từ những trang mạng xã hội nên tiếp cận các luồng thông tin chính thống; không tham gia đăng tải, chia sẻ, bình luận thông tin sai sự thật, hình ảnh phản cảm, trái với thuần phong mỹ tục và văn hóa của dân tộc hoặc bôi nhọ, xúc phạm danh dự của tổ chức và cá nhân; thông tin trái với quan điểm của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, hoạt động vi phạm pháp luật hoặc thông tin mà chưa rõ nguồn gốc, chưa xác định được tính chính xác của thông tin. Trường hợp phát hiện các hoạt động nghi có dấu hiệu vi phạm pháp luật cần báo ngay cho các cơ quan chức năng để có biện pháp xử lý. Đẩy mạnh thông tin tích cực, có ý nghĩa trong cuộc sống, đấu tranh, phê phán lên án hành vi sai trái vi phạm trên mạng xã hội.

1. **Đăng tải các thông tin độc hại vi phạm ANQG, trật tự ATXH:**

* Ngày 15-3-2019, trong vụ xả súng kinh hoàng xảy ra tại hai đền thờ Hồi giáo ở thành phố Christchurch (New Zealand) cướp đi sinh mạng của 50 người, có điều đáng chú ý là Brenton Harrison Tarrant, thủ phạm của vụ án, đã vừa thực hiện vụ thảm sát vừa phát trực tiếp cảnh xả súng trên Facebook.
* Video tiêu cực trên Youtube có tên “Thử thách Momo” đã gây ra không ít hoang mang cho cư dân mạng, đặc biệt khi chúng nhằm vào đối tượng trẻ em. Cũng như “Thử thách cá voi xanh” xuất hiện năm 2016, “Thử thách Momo” đưa ra những lời chỉ dẫn, dụ dỗ trẻ em làm theo những điều nguy hiểm (như hướng dẫn tự sát). Kể từ khi xuất hiện trên ứng dụng WhatsApp vào tháng 7-2018, Momo đã lan rất nhanh trên internet.

1. **Chiếm đoạt tài khoản mạng xã hội:**

* Một số hình thức, thủ đoạn được các đối tượng sử dụng để chiếm đoạt mạng xã hội như sau:
* Hình thức Phishing: Kẻ tấn công sẽ phát tán một đường link ở nhiều nơi và nhất là trên Facebook với những tiêu đề gây sốc như: Click vào đây để xem xxx .... gây kích thích và sự tò mò cho người xem.
* Dò mật khẩu.
* Sử dụng trojan, Keylog.
* Sử dụng chương trình khuyến mãi - trúng thưởng hay Mini Game.
* Lỗ hổng bảo mật facebook

1. **Chiếm quyền giám sát Camera IP:** Đã có nhiều gia đình, cá nhân bị lộ clip riêng tư do camera giám sát bị các đối tượng xấu chiếm quyền giám sát. Một số thủ đoạn:

* Tấn công trực tiếp vào thiết bị Camera bằng cách Quét (Scan) IP và Port của Camera rồi sau đó Hacker tim cách xâm nhập vào hệ thống để xem hình ảnh, video trái phép. Cách này rất phổ biến, bởi đa số người dùng camera hiện tại thường sử dụng Password mặc định của nhà cung cấp.
* Hacker sẽ dùng một phần mềm gián điệp cài trên Camera quan sát để tạo thành một mạng Botnet.

1. **Lừa đảo chiếm đoạt tài sản:**

* Kịch bản lừa đảo thông báo trúng thường với giải thưởng cực lớn đang quay trở lại hoành hành trên Facebook.
* Đối tượng sẽ dẫn dụ người dùng truy cập đường link mà chúng đưa ra để hoàn tất việc nhận giải thưởng. Nạn nhân đăng nhập tài khoản Facebook cá nhân trên trang web của chúng sẽ bị chiếm quyền điều khiến tài khoản.

1. **Deep web và Dark web:**

* Web trên bề mặt (tiếng Anh: Surface web) là một phần web có sẵn cho công chúng, hoàn chỉnh với những liên kết được công cụ tìm kiếm lập chỉ mục:
* Web chìm (tiếng Anh: Deep web) hay còn gọi là web ẩn (invisible web, undernet, hay hidden web) là từ dùng để chỉ các trang hoặc nội dung trên thế giới mạng ÎVorld Wide Web không thuộc về Web nối (surface Web). Chúng gồm những trang không được đánh dấu, chỉ mục (index) và không thể tìm kiếm được khi dùng các công cụ tìm kiếm thông thường. Theo Trend Micro, một phần quan trọng của Deep Web là được dành riêng cho những blog cá nhân hoặc chính trị, các trang tin tức, diễn đàn thảo luận, các trang web tôn giáo và thậm chí đài phát thanh.
* Dark web (tạm dịch: web tối) là những nội dung mạng World Wide Web không thể truy cập bằng những cách thông thường mà phải sử dụng các phần mềm chuyên biệt. Dark web là một phần nhỏ của deep web, một thế giới mạng mà các công cụ tìm kiếm như Google hay Bing không hiển thị ra.
* Một số hoạt động thường thấy ở Dark Web: Chợ đen; Khủng bố; Khiêu dâm; Lừa đảo; Lây nhiễm phần mềm độc hại.
* **Sự nguy hiểm của mã độc và một số vấn đề cần lưu khi sử dụng các ứng dụng trực tuyến:** Đã có nhiều cuộc tấn công mạng diễn ra trên phạm vi toàn thế giới gây những thiệt hại to lớn về kinh tế, xã hội. Đặc biệt khi dư luận xã hội quan tâm nhiều tới tình hình diễn biến của dịch bệnh Covid-19 và các thông báo, hướng dẫn về phòng dịch của cơ quan chức năng, các tổ chức y tế thị tin tặc đã gia tăng giả mạo các thông báo, hướng dẫn này để phát tán mã độc và thực hiện các cuộc tấn công lừa đảo. Hơn nữa, khi các quốc gia trên thế giới triển khai các biện pháp cách lỵ, giảm giao tiếp xã hội để hạn chế lây lan dịch bệnh, nhiều cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp chuyển sang làm việc trên môi trường mạng trong thời gian ngắn dẫn đến một số hạn chế như:
* Thứ nhất: Tin tặc can thiệp vào dữ liệu trực tuyến như thay đổi nội dung, chèn các nội dung không phù hợp.
* Thứ hai: Nhà sản xuất ứng dụng thu thập trái phép dữ liệu cá nhân của người dùng và chia sẻ với các bên thứ ba mà người dùng không biết;
* Thứ ba: Dữ liệu bí mật nhà nước, bí mật kinh doanh, mật nội bộ của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp lộ khi người dùng trao đổi qua các ứng dụng trực tuyến.
* Thứ tư: Tin tặc thông qua tấn công các ứng dụng trực tuyến kiểm soát camera, micro trên thiết của người dung.
* Thứ năm: Lượng người dùng tăng đột biến nhưng nhà sản xuất không kịp thời nâng cấp phần mềm, hạ tầng kỹ thuật phủ hợp dẫn đến chất lượng dịch vụ giảm.

1. **Phòng, chống vi phạm pháp luật trên không gian mạng**
2. **Cơ sở pháp lý:**
   1. Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 (Gọi tắt là Bộ luật Hình sự) có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2018 (gồm 26 Chương và 526 Điều), trong do các hành vi vi phạm pháp luật trên không gian mạng được quy định tại Mục 2. Tội phạm trong lĩnh vực CNTT, mạng viễn thống Chương XII gồm các Điều 285 đến 294:

* Diều 285, lội san xuất, mua bán, trao đổi hoặc tặng cho công cụ, thiết bị, phần mềm để sử dụng vào mục đích trái pháp luật.
* Điều 286. Tôi phát tán chung trình tin học gây hại cho hoạt động của mạng máy tính. mang viễn thông, phương tiện điện tử.
* Điều 287. Tới của trở hoặc gây rối loạn hoạt động của mạng máy tính, mạng viễn thông, platong tien dien tir.
* Diều 288. Tội đưa hoặc sự dụng trái phép thông tin mạng máy tính, mạng viễn thông.
* Điều 289. Tội năm nhập trái phép vào thông máy tính, mạng viễn thông buộc phương tiện điện tử của người khác.

1. **Các biện pháp phòng, chống vi phạm pháp luật trên không gian mạng:**

* ***Thứ nhất: Giáo dục nâng cao nhận thức về bảo vệ chủ quyền quốc gia, các lợi ích và sự nguy hại đến từ không gian mạng:*** Ngày nay, quan niệm về lãnh thổ, chủ quyền, biên giới của một quốc gia không chỉ là đất liền, hải đảo, vùng biển và vùng trời, mà cả lãnh thổ không gian mạng, chủ quyền không gian mạng. Theo đó, lãnh thổ không gian mạng là một bộ phận hợp thành lãnh thổ quốc gia, nơi xác định biên giới mạng và thực thi chủ quyền quốc gia trên không gian mạng.
* ***Thứ hai: Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục các quy định của pháp luật về quản lý không gian mạng:*** Các hình thức giáo dục cần được vận dụng đa dạng, phong phú và linh hoạt như: phối hợp giữa cơ quan chức năng với các cơ quan, địa phương, đơn vị, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục tổ chức nói chuyện chuyên đề, phổ biến pháp luật; tuyên tuyền Luật An ninh mạng; các cuộc thi tìm hiểu về an toàn thông tin; góp ý xây dựng chương trình giáo dục an toàn thông tin mạng của các cơ sở giáo dục hoặc tham gia biên soạn các tài liệu liên quan đến an toàn thông tin mạng.
* ***Thứ ba: Bồi dưỡng kỹ năng nhận diện các âm mưu, thủ đoạn tấn công mạng và các hình thái phát sinh trên không gian mạng:*** Hoạt động tấn công không gian mạng rất đa dạng và tinh vi như: làm mất kết nối Internet, đánh sập các website của chính phủ, cơ quan, đơn vị, nhà trường, doanh nghiệp; giả mạo các website nhằm lừa đảo; cài gắm vào máy tính cá nhân hoặc lấy tài khoản và mật khẩu; đánh cắp dữ liệu cá nhân (hình ảnh, file, video); tấn công bằng mã độc (theo tệp đính kèm trong email hoặc ẩn trong quảng cáo Skype); tấn công ẩn danh bằng những phần mềm độc hại (phần mềm diệt virus, các trình duyệt); tấn công qua usb, đĩa CD, địa chỉ IP, server...

1. **Đường dây nóng của Bộ Công an tiếp nhận thông tin tô giác tội phạm:**

* Cơ quan, tổ chức, cá nhân có thể trực tiếp phản ánh thông tin đến đường dây điện thoại nóng của Bộ Công an, theo số điện thoại: 069.234.2593.
* Thông tin phản ánh đến đường dây điện thoại nóng phải sử dụng bằng ngôn ngữ Tiếng Việt và có nội dung cụ thể về họ tên, địa chỉ, số điện thoại của cơ quan, tổ chức, cá nhân trực tiếp phản ảnh thông tin đến đường dây điện thoại nóng.